



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 37/2024
Từ 16/9 - 20/9/2024

TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ NGUYỄN HÒA BÌNH: BỘ NỘI VỤ CẦN XÁC ĐỊNH RÕ XÂY DỰNG THỂ CHẾ LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đã nhấn mạnh yêu cầu này trong Buổi làm việc với Bộ Nội vụ vào sáng ngày 16/9/2024.



Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh: “Chúng ta đã lựa chọn đột phá chiến lược là thể chế thì phải làm sao cho tư duy về xây dựng thể chế phải thay đổi, phải đột phá”.

Ảnh: VGP/Nguyễn Hoàng

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương

Báo cáo tại Buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long cho biết, thời gian qua, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, nhiệm vụ chính trị quan trọng được Bộ Nội vụ ưu tiên, tập trung nguồn lực thực hiện.

Đến nay, các quy định pháp luật thuộc ngành Nội vụ đã cơ bản đồng bộ, thống nhất, liên thông với các quy định của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới của nền hành chính nhà nước và sự phát triển của đất nước. Từ năm 2021 đến nay, đã trình cấp có thẩm quyền thông qua 3 luật, 4 nghị quyết của Quốc hội, 37 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trình Chính phủ ban hành 32 nghị định, 21 nghị quyết; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 50 quyết định; Bộ trưởng ban hành 48 thông tư.

Bộ Nội vụ đã chủ động, tích cực tham mưu Chính phủ triển khai cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình hợp lý, từng bước, thận trọng, chắc chắn, khả thi và hiệu quả, được cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và xã hội thống nhất, đồng thuận cao, thiết thực góp phần nâng cao đời sống các đối tượng hưởng lương và chính sách trợ cấp, phụ cấp nhiều đối tượng liên quan.

Trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và biên chế, Bộ Nội vụ đã tập trung tham mưu xây dựng cơ cấu Chính phủ khóa XV đề trình Quốc hội thông qua theo hướng tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; khắc phục chùng chể về chức năng, nhiệm vụ và phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với sự nghiệp dịch vụ công làm cơ sở sắp xếp, giảm số lượng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và tổ chức bên trong của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Kết quả giai đoạn 2021 - 2023 đã giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục (dự kiến tiếp tục giảm 1 tổng cục và 5 vụ/cục thuộc tổng cục), giảm 10 cục thuộc tổng cục và thuộc bộ, giảm 145 vụ/ban thuộc tổng cục và thuộc bộ; giảm 13 sở và tương đương, giảm 2.159 phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; giảm 7.469 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt 13,5% so với năm 2016, vượt chỉ tiêu Trung ương giao.

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ tham mưu triển khai tổ chức thực hiện công tác quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ. Từ năm 2016 đến năm 2023, đã tinh giản 82.295 biên chế (trong đó, công chức là 7.435 người, viên chức là 74.860 người). Việc tinh giản biên chế đã hoàn thành vượt chỉ tiêu Bộ Chính trị giao, công chức giảm 10,01% và viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm 11,67%, số người hoạt động không chuyên trách, thôn, tổ dân phố giảm 46,64% so với năm 2015.

Theo Thứ trưởng Trương Hải Long, Bộ Nội vụ đã tập trung rà soát, hoàn thiện và đổi mới, cải cách mạnh mẽ chế độ công vụ, công chức nhằm cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính quốc gia; tích cực phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, tiêu chuẩn nghiệp vụ, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, bằng sản phẩm cụ thể.

Bộ thực hiện phân cấp triệt để trong công tác tuyển dụng; bổ sung quy định về xét nâng ngạch đối với công chức lãnh đạo, quản lý và thay đổi phương thức từ thi sang xét thăng hạng viên chức; phân cấp việc tổ chức thi, xét nâng ngạch, thăng hạng cho các Bộ, ngành, địa phương.

Đồng thời, Bộ Nội vụ chủ động rà soát, cắt giảm các thủ tục về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết khác trong tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, tiết kiệm được thời gian và chi phí của xã hội được dư luận xã hội đánh giá cao.

Bộ Nội vụ cũng tập trung tham mưu hiệu quả việc sắp xếp đơn vị hành chính và tham mưu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023 - 2025. Bộ đã tiếp nhận hồ sơ Đề án sắp xếp của 49/54 địa phương có sắp xếp đơn vị hành chính, đã tổ chức thẩm định Đề án của 45 địa phương và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội hồ sơ của 16 địa phương (Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 3 địa phương); trình Chính phủ hồ sơ của 5 địa phương; 24 địa phương đang hoàn thiện Đề án sau thẩm định; 4 địa phương đang hoàn thiện hồ sơ để tổ chức thẩm định, 4 tỉnh, thành phố đang khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Đề án.

Sáng tạo, đổi mới, chấp nhận khó khăn, không đùn đẩy, né tránh

Phát biểu chỉ đạo tại Buổi làm việc, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh, Bộ Nội vụ có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng, đa ngành, đa lĩnh vực, phụ trách những vấn đề về con người, bộ máy, có những lĩnh vực công việc rất khó và nhạy cảm như vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ đã khẳng định là một tập thể đoàn kết, tâm huyết, chuyên nghiệp, có chuyên môn sâu. Các tham mưu của Bộ bám sát chủ trương, nghị quyết, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và sát thực tiễn.

Đặc biệt, trong quá trình triển khai nhiệm vụ, Bộ Nội vụ có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các Bộ, ngành, đồng thời có nhiều sáng tạo, đổi mới, chấp nhận khó khăn, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, nhất là đối với những vấn đề khó và phức tạp.

Các nhiệm vụ được giao Bộ đều hoàn thành tốt, nhất là trên lĩnh vực xây dựng thể chế với một khối lượng công việc rất lớn; chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;...

Trong thực hiện cải cách chính sách tiền lương, dù chưa thực hiện trọn vẹn Nghị quyết số 27-NQ/TW nhưng với cách làm sáng tạo, thực hiện có lộ trình, bước đi hợp lý, thực tiễn đã chứng minh chế độ tiền lương được cải thiện nhưng tình hình không tạo ra đột biến phức tạp. Các thủ tục hành chính được cắt giảm nhiều, cải thiện rất lớn nền hành chính. Bộ Nội vụ cũng đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, làm cơ sở cho công tác chuyển đổi số...

Cùng với khẳng định những kết quả đạt được, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình lưu ý Bộ Nội vụ cần tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra, nhất là trong công tác hoàn thiện thể chế, các lĩnh vực thi đua, khen thưởng, cải cách hành chính, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ để các mặt công tác có chất lượng cao hơn và thực chất hơn.

“Chúng ta đã lựa chọn đột phá chiến lược là thể chế thì phải làm sao cho tư duy về xây dựng thể chế phải thay đổi, phải đột phá”, nhấn mạnh điều này, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cho biết, kết luận trong các cuộc họp về xây dựng thể chế, Thủ tướng Chính phủ đều nói rất nhiều, đề cập rất nhiều đến nguyên tắc sát thực tế, tháo gỡ được các khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, khơi thông được các nguồn lực, không tạo cơ chế xin - cho.

“Cố gắng đừng tạo ra cơ chế vòng vo, con gà - quả trứng, muốn có tiền phải có đề án, muốn có đề án thì phải có tiền, không biết cái nào trước, cái nào sau, rất khó thực hiện”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh và nêu rõ, Bộ Nội vụ phải xác định xây dựng thể chế là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Khẳng định “sẽ làm hết sức” những vấn đề liên quan mà Bộ Nội vụ trình, Phó Thủ tướng Thường Chính phủ trực chia sẻ, từ khi làm Phó Thủ tướng Chính phủ, ông ký văn bản cho ý kiến liên quan đến lĩnh vực của Bộ Nội vụ đầu tiên và là nhiều nhất. “Không có văn bản gì để trên bàn tôi quá 2 ngày, ban ngày họp thì ban đêm đọc tài liệu, văn bản của các đồng chí

trình”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cho biết và đơn đốc Bộ Nội vụ trình sớm 14 hồ sơ sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Liên quan đến tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cho rằng đây là việc khó; đề nghị Bộ căn cứ vào các nghị quyết của Đảng sắp xếp bộ máy cho tinh gọn, tổng kết thực tiễn thi hành và tham khảo thêm kinh nghiệm quốc tế để bố trí lại bộ máy cho phù hợp.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng nhắc đến vấn đề chuyển đổi số, nêu rõ đây là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, cần phải chú trọng xây dựng nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, có lộ trình, bước đi và sự tính toán thật kỹ lưỡng.

Lựa chọn con đường vừa đảm bảo chủ trương, vừa phù hợp với thực tiễn

Phát biểu tại Buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà chia sẻ, với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đòi hỏi bắt buộc Bộ Nội vụ phải cố gắng nỗ lực nghiên cứu từ thực tiễn, triết lý khoa học cho đến những vấn đề liên quan đến quản trị quốc gia. Bộ Nội vụ phải đi trước, phải tư duy, phải đón đầu để tham mưu trong việc xây dựng hoàn thiện Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phải quán triệt, nhận thức sâu sắc chủ trương của Đảng đối với việc phát triển đất nước. Vì vậy, tất cả Nghị quyết của Đảng, Bộ tổ chức quán triệt và cụ thể hóa nhưng phải bám sát thực tiễn cuộc sống.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Nội vụ đã hoàn thành khối lượng công việc rất lớn, hết sức nặng nề. “Có những việc chúng tôi nghĩ khó có thể vượt qua. Có những lúc tôi nghĩ không biết đường đi như thế nào; có những vấn đề về mặt chủ trương là như thế này nhưng thực tiễn lại khác. Cho nên lựa chọn con đường đi như thế nào để vừa bảo đảm chủ trương, vừa phù hợp với thực tiễn cũng không phải là chuyện dễ”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà bày tỏ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm của Bộ và của ngành thời gian tới như: Xây dựng và hoàn thiện thể chế, quyết tâm đi đầu trong cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp các tổ chức hành chính của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, tập trung hoàn thành căn bản việc sắp xếp và giải quyết các vấn đề phát sinh trong sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện cấp xã giai đoạn 2019 - 2021...

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*** Chỉ thị xây dựng đề án chuyển đổi số của các Bộ, ngành, địa phương**

Ngày 16/9/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các Bộ, ngành, địa phương.

Chỉ thị nêu: Trong thời gian qua, việc triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới

Chính phủ số và Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, Chiến lược dữ liệu đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Hạ tầng kỹ thuật cơ bản đáp ứng được nhu cầu; các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh xây dựng, từng bước đưa vào khai thác, sử dụng; nhiều dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến toàn trình; kinh tế số, xã hội số đều có bước phát triển tích cực; kỹ năng số của cán bộ công chức, viên chức và người dân được nâng cao; xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử được cải thiện...

Tuy nhiên, quá trình triển khai cũng bộc lộ không ít thách thức và bất cập như: người đứng đầu ở một số Bộ, ngành, địa phương chưa coi chuyển đổi số, phát triển kinh tế số là nhiệm vụ trọng tâm; công tác hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính tiến triển chậm; vẫn còn một số khu vực chưa có điện lưới quốc gia dẫn đến việc triển khai hạ tầng số còn khó khăn; quy mô phát triển kinh tế của các vùng, miền trên cả nước chưa đồng đều, nhất là các địa phương thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn khá cao dẫn đến việc người dân sở hữu các thiết bị thông minh còn thấp; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước còn hạn chế, chưa tạo ra nhiều giá trị gia tăng; chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn chưa cao; xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử tuy có cải thiện nhưng mới ở mức trung bình trong khu vực, chưa có sự đột phá; nguy cơ về mất an toàn thông tin mạng còn tiềm ẩn rủi ro, thách thức; chưa đầu tư nguồn lực thích đáng, đặc biệt là việc thu hút nguồn nhân lực về công nghệ thông tin và an toàn thông tin mạng.

Chuyển đổi số là công việc khó, phải có quyết tâm cao, hành động quyết liệt

Chuyển đổi số là công việc khó, phải có quyết tâm cao, hành động quyết liệt và cần xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, các mũi đột phá để tạo động lực cho quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) do Bộ Công an chủ trì xây dựng, là đề án quan trọng, đột phá trong thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, tạo ra nhiều tiện ích, dịch vụ, mang lại lợi ích thiết thực, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, hiệu quả hơn.

Thành công từ Đề án 06 giúp rút ra nhiều bài học kinh nghiệm cần được các Bộ, ngành, địa phương trên toàn quốc tiếp tục học tập, phát huy và mở rộng, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa quá trình chuyển đổi số quốc gia. Trên tinh thần đó, để khắc phục tồn tại trong thời gian vừa qua, tạo động lực, đột phá cho chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, xã hội số, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào phương pháp tiếp cận và bài học kinh nghiệm triển khai thành công Đề án 06, mỗi Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu tìm ra mũi đột phá cho mình, xây dựng một đề án về chuyển đổi số có tính chất tương tự như Đề án 06 và bảo đảm kết nối với Đề án 06, tập trung chỉ đạo thực hiện xong và thành công trong thời gian từ nay đến hết năm 2025, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, các chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Đề án 06 và các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch chuyển đổi số khác của Bộ, ngành, địa phương.

Nguyên tắc xây dựng Đề án chuyển đổi số

Đề án chuyển đổi số khi xây dựng phải dựa trên một số nguyên tắc sau:

Lựa chọn đưa vào đề án các mũi đột phá có phạm vi ảnh hưởng sâu rộng tới ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc phạm vi quản lý. Giải quyết các vấn đề này sẽ tạo nên những động lực chính thúc đẩy hoạt động và tạo đột phá trong chuyển đổi số và phát triển kinh tế số của bộ, ngành và địa phương.

Các mũi đột phá có thể tập trung vào nội hàm phát triển kinh tế số với 4 trụ cột là công nghiệp công nghệ thông tin, kinh tế số ngành, quản trị số và dữ liệu số hoặc phát triển Chính phủ số, chính quyền số, đô thị thông minh theo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Các vấn đề đưa vào đề án phải cụ thể, tường minh, đo lường được (ưu tiên bằng hình thức trực tuyến thông qua các nền tảng số), phân công nhiệm vụ phải rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả.

Đề án cần bảo đảm tính khả thi và có thể được triển khai ngay dựa trên nhu cầu thực tiễn và theo khuôn khổ pháp lý hiện hành mà không cần phải sửa đổi thể chế và chính sách.

Phân định rõ danh mục nhiệm vụ của Bộ, ngành và nhiệm vụ của địa phương trong thúc đẩy phát triển, đầu tư xây dựng, tránh chồng chéo, lãng phí.

Bảo đảm đồng bộ với các chương trình, chiến lược của quốc gia, ngành, lĩnh vực; các nghị quyết, đề án, kế hoạch của Bộ, ngành, địa phương về chuyển đổi số để tránh trùng lặp, tối ưu nguồn lực triển khai.

Có phương án, giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng nhằm hạn chế nguy cơ lộ, mất bí mật nhà nước, thông tin nội bộ và dữ liệu cá nhân người dùng trên không gian mạng.

Ngân sách triển khai đề án được cân đối từ ngân sách của Bộ, ngành, địa phương và được triển khai một cách thiết thực, hiệu quả. Trường hợp cần thiết báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét, quyết định.

Việc xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện đề án phải bảo đảm tuân thủ quy trình thủ tục và nguồn lực thực hiện đề án theo quy định của pháp luật.

Xác định các mũi đột phá

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chủ trì xác định các mũi đột phá, bảo đảm có đề án mang tính đột phá thực hiện chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình. Trong quá trình xác định các mũi đột phá, các Bộ, ngành, địa phương bám sát thực tiễn chuyển đổi số, bảo đảm đồng bộ, gắn liền với triển khai Đề án 06 tại Bộ, ngành, địa phương mình.

Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tới các dự thảo tiêu Đề án chuyển đổi số bảo đảm kết nối với Đề án 06 do Bộ Công an xây dựng, chuyển cho các Bộ, ngành, địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ tại điểm d Khoản 18 Phụ lục Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024

của Chính phủ, tổ chức nghiên cứu, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp vào nội dung Đề án chuyển đổi số của Bộ, ngành, địa phương mình.

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ mũi đột phá đã được xác định, xây dựng đề án chuyển đổi số mang tính đột phá cho ngành, lĩnh vực, địa phương mình. Trường hợp các Bộ, ngành, địa phương đã có Chương trình/Dự án/Đề án về chuyển đổi số mang tính đột phá của ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc phạm vi quản lý thì Bộ, ngành, địa phương cần thuyết minh và xác định rõ mũi đột phá và tính khả thi để tập trung thực hiện xong từ nay đến hết năm 2025. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/10/2024 (bao gồm cả trường hợp xây dựng đề án mới).

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về triển khai đề án tại ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý. Định kỳ hàng tháng tổ chức họp đề rà soát, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai đề án.

Công bố mô hình thành phần hạ tầng chuyển đổi số trước ngày 30/9

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông - Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số công bố mô hình thành phần hạ tầng chuyển đổi số, trong đó xác định rõ trách nhiệm, cơ quan chủ trì, hoàn thành trước ngày 30/9/2024.

Tổng hợp kết quả triển khai của các Bộ, ngành, địa phương (có ý kiến về tính khả thi, đồng bộ khi cần thiết) tại báo cáo định kỳ về chuyển đổi số, kịp thời tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai phù hợp với tình hình thực tế.

Bộ Công an xây dựng, hoàn thiện tài liệu tổng hợp bài học kinh nghiệm, cách làm từ Đề án 06, phổ biến cho các Bộ, ngành, địa phương để tham khảo, hoàn thành trước ngày 20/9/2024.

Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp, bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc đề án trên cơ sở đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương và khả năng cân đối của ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp kế hoạch đầu tư công hàng năm trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai các chương trình, dự án thuộc đề án theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

*** Xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang vi phạm quy định về nồng độ cồn**

Ngày 17/9/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 35/CT-TTg về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm.

Chỉ thị nêu: Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, đại bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã có sự chuyển biến tích cực về ý thức chấp hành pháp luật, văn hóa, ứng xử khi tham gia giao thông, góp phần làm cho hoạt động giao thông văn

minh và an toàn hơn. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức) thiếu gương mẫu, vi phạm pháp luật khi tham gia giao thông, thậm chí có hành vi không chuẩn mực, không chấp hành việc kiểm tra, xử lý của lực lượng chức năng, nhất là trong việc kiểm tra vi phạm điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn (vi phạm nồng độ cồn); cá biệt có một số trường hợp điều khiển phương tiện giao thông vi phạm nồng độ cồn gây tai nạn giao thông làm chết người, bỏ trốn khỏi hiện trường, chống đối, không hợp tác việc kiểm tra, giải quyết của cơ quan chức năng, gây bức xúc trong Nhân dân. Riêng trong năm 2023 và Quý I năm 2024, lực lượng Công an đã kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và xác minh gửi thông báo về cơ quan, đơn vị quản lý đối với trên 7.600 đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn.

Nguyên nhân của tình trạng trên chủ yếu là do một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chưa nhận thức đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; Thủ trưởng, lãnh đạo một số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang chưa quan tâm trong quán triệt, tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; buông lỏng kỷ luật, kỷ cương, thiếu trách nhiệm trong quản lý cán bộ, bao che, không xử lý kỷ luật nghiêm túc, đúng quy định khi cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm để chần chừ, nhắc nhở chung trong cơ quan, đơn vị. Một số vụ tai nạn giao thông do cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ lực lượng vũ trang vi phạm nồng độ cồn gây ra, việc này làm ảnh hưởng tới uy tín, hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức, gây bất bình trong Nhân dân.

Nghiêm cấm việc bao che, giấu giếm khuyết điểm cho cán bộ

Tình hình trên đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa công tác quản lý, chấn chỉnh việc chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần xây dựng chuẩn mực đạo đức, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; vì vậy, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Phải xác định việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, đi đầu của cán bộ trong chấp hành pháp luật về giao thông có ý nghĩa rất quan trọng để định hình lại thói quen chấp hành pháp luật, trước hết là pháp luật giao thông, cũng như các quy định khác của pháp luật trong toàn xã hội.

Khi có thông báo của cơ quan chức năng về việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm, cơ quan quản lý cán bộ căn cứ quy định của pháp luật về kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và quy định riêng của cơ quan, đơn vị phải thực hiện quy trình xử lý nghiêm theo quy định; việc xử lý phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, nghiêm minh, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nghiêm cấm việc bao che, giấu giếm khuyết điểm cho cán bộ, công chức, viên chức vi phạm và định kỳ hàng năm (trước ngày 15/10) trao đổi kết quả xử lý kỷ luật với cơ quan gửi thông báo vi phạm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Xem xét trách nhiệm của thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có nhiều người vi phạm nồng độ cồn, không chấp hành hiệu lệnh, yêu cầu của lực lượng thực thi công vụ hoặc xử lý không nghiêm minh, chưa kịp thời cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý.

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này; quán triệt toàn thể cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu trong chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm theo đúng quy định.

“Không có vùng cấm, không có ngoại lệ”

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về giao thông phải tuân thủ tinh thần “thượng tôn pháp luật”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, không chấp nhận việc can thiệp, tác động để bỏ qua lỗi vi phạm; xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ không xử lý triệt để, bỏ qua lỗi vi phạm trong quá trình xử lý vi phạm hành chính về giao thông. Quá trình xử lý phải tiến hành xác minh, nếu người vi phạm là cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện giao thông, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm phải được thông báo về cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ để xem xét, xử lý theo đúng quy định.

Đối với các trường hợp điều khiển phương tiện vi phạm giao thông liên quan đến nồng độ cồn gây tai nạn giao thông, có hành vi chống đối, gây rối trật tự công cộng, cản trở hoạt động thực thi nhiệm vụ của các lực lượng chức năng, phải khẩn trương củng cố hồ sơ, điều tra, phối hợp với các cơ quan Viện kiểm sát, Tòa án xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tổ chức quán triệt, chấn chỉnh trong toàn quân về việc gương mẫu chấp hành nghiêm quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, nhất là không điều khiển phương tiện giao thông sau khi sử dụng rượu, bia và chấp hành việc kiểm tra, xử lý của các lực lượng chức năng; phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Công an điều tra, xử lý nghiêm các vụ tai nạn giao thông liên quan đến nồng độ cồn do người và phương tiện của Quân đội quản lý gây ra; kiểm điểm, xử lý nghiêm các trường hợp quân nhân, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến, theo dõi tình hình cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn.

Căn cứ quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật hành chính, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu theo quy định; đồng thời, biểu dương, khen thưởng các điển hình cán bộ, công chức, viên chức góp phần bảo đảm an toàn giao thông.

Không lợi dụng uy tín, vị trí công tác để can thiệp vào việc xử lý vi phạm giao thông

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị này phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương, trong đó tập trung:

Chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vinh dự, trách nhiệm và yêu cầu về tiên phong, gương mẫu trong chấp hành pháp luật về giao thông; đồng thời, vận động bạn bè, người thân chấp hành và không lợi dụng uy tín, vị trí công tác để can thiệp vào việc xử lý vi phạm giao thông của các lực lượng chức năng, nhất là vi phạm nồng độ cồn.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, gồm cả giám sát từ Nhân dân về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương khi tham gia giao thông đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang.

Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực, tự giác, gương mẫu trong chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ, đoàn viên, hội viên vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm; tăng cường giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân, giám sát của Nhân dân đối với việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương khi tham gia giao thông đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo Viện kiểm sát, Tòa án các cấp phối hợp Cơ quan điều tra xử lý nghiêm đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn gây tai nạn nghiêm trọng hoặc có hành vi chống đối, gây rối trật tự công cộng, cản trở hoạt động thực thi nhiệm vụ của các lực lượng chức năng.

Đề nghị các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận về hành vi vi phạm pháp luật giao thông của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là việc điều khiển phương tiện giao thông sau khi sử dụng đồ uống có cồn...

Nguồn: baochinhphu.vn

VIỆT NAM TĂNG 15 BẬC TRONG BẢNG XẾP HẠNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ NĂM 2024

Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử (EGDI) năm 2024 của Liên Hợp Quốc vừa công bố cho thấy, năm nay vị trí xếp hạng Chính phủ điện tử của Việt Nam tăng 15 bậc, xếp thứ 71/193 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Báo cáo với chủ đề “Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số để phát triển bền vững”, nhằm nhấn mạnh vai trò ngày càng quan trọng của chuyển đổi số, chính phủ số ở mỗi quốc gia, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững. Trong Bảng xếp hạng Chính phủ điện tử năm 2024, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 71 trong 193 quốc gia, tăng 15 bậc so năm 2022 và 2020.

Đây là lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm các quốc gia có chỉ số Chính phủ điện tử ở mức Rất Cao, với điểm chỉ số là 0,7709. Kết quả này khẳng định Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu đặt ra năm 2024 về xếp hạng Chính phủ điện tử: Tăng ít nhất 5 bậc tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đã vượt Brunei để vươn lên vị trí thứ 5 trong 11 nước (tăng 1 bậc so với năm 2022). Bốn nước có vị trí cao hơn Việt Nam là Singapore, Thái Lan, Malaysia và Indonesia, trong đó Singapore tăng 9 bậc và vươn lên xếp thứ 3 trên toàn thế giới.

Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử (EGDI) của Liên Hợp Quốc năm 2024 giới thiệu Khung mô hình Chính phủ số mới, giúp các quốc gia tham khảo nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số để phát triển bền vững. Khung mô hình Chính phủ số mới nhấn mạnh tới 6 động lực giúp phát triển chính phủ số là: Lãnh đạo số; Tập trung vào dữ liệu; Danh tính số hợp pháp; Tham gia điện tử hiệu quả; Văn hóa số và Hạ tầng số. Đặc biệt, Báo cáo cũng thông tin về vai trò của Trí tuệ nhân tạo (AI) đối với quản trị của khu vực công.

Nguồn: vov.vn

ĐỀ TIẾN TỚI KHÔNG CÒN, KHÔNG DÁM, KHÔNG MUỐN THAM NHỮNG

Năm 2024, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh; xử lý dứt điểm, nghiêm minh các vụ việc tồn đọng, kéo dài hoặc vụ việc mới phát sinh, liên quan đến nhiều Bộ, ngành, địa phương, trong đó có nhiều vụ án tham nhũng lớn, phức tạp, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm.

Xây dựng, hoàn thiện thể chế tiếp tục có những chuyển biến tích cực

Tiếp tục Chương trình Phiên họp thứ 37, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024.

Thẩm tra Báo cáo của Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp Lê Thị Nga cho biết, Ủy ban Tư pháp nhận thấy, năm 2024, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả toàn diện cả ở Trung ương và địa phương; tham nhũng tiếp tục được kiềm chế, ngăn chặn.

Trong đó, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Quốc hội đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có nhiều dự án quan trọng về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo đẩy mạnh công tác

rà soát, phát hiện, xử lý những sơ hở, bất cập, mâu thuẫn, vướng mắc trong các văn bản quy phạm pháp luật có thể làm phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

Chính phủ tiếp tục lãnh đạo công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế nhằm tạo lập hệ thống cơ sở pháp lý đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch; tăng cường công tác kiểm tra, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, góp phần tháo gỡ các rào cản, vướng mắc trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Tuy nhiên, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế để phòng, chống tham nhũng trong một số trường hợp còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Một số chủ trương, chính sách của Đảng chậm được thể chế hóa đầy đủ thành pháp luật. Chất lượng của một số văn bản còn hạn chế, thiếu tính ổn định; vẫn còn tình trạng mâu thuẫn, bất cập, không thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

“Thực trạng này là một trong các yếu tố dẫn đến khó khăn trong thực thi pháp luật; cán bộ sợ trách nhiệm, dùn dầy, né tránh, sợ sai không dám làm; đồng thời, có thể dẫn đến tình trạng cán bộ lợi dụng sơ hở của pháp luật để thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực”, Ủy ban Tư pháp cho biết.

Năm 2024, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, trọng tâm là giáo dục đạo đức cách mạng, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” dẫn đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bị xử lý hình sự, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo cấp cao... Nhiều trường hợp vi phạm về trách nhiệm nêu gương xảy ra tại chính các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về phòng chống tham nhũng, tiêu cực...

Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tội phạm về tham nhũng

Cũng trong năm 2024, nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng tiếp tục được Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện như thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, quy tắc ứng xử; chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm; tăng cường mở rộng ứng dụng khoa học trong quản lý; đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được duy trì; chú trọng việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng...

Tuy nhiên, tình trạng vi phạm việc thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động, vi phạm việc thực hiện quy tắc ứng xử, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ vẫn diễn ra ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn còn hạn chế; còn nhiều trường hợp sau khi cơ quan điều tra khám xét, thì mới phát hiện khối tài sản lớn không kê

khai, không rõ nguồn gốc; tình trạng nhũng nhieu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp vẫn chưa được khắc phục triệt để; tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ vẫn diễn ra.

Trong năm 2024, qua thanh tra, kiểm toán đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm và kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có sai phạm; chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra. Tuy nhiên, vẫn còn có trường hợp cán bộ thanh tra lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái công vụ, không thực hiện đúng trình tự, thủ tục thanh tra, kết luận thanh tra..., gây hậu quả nghiêm trọng, bị xử lý hình sự.

Bên cạnh đó, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh; xử lý dứt điểm, nghiêm minh các vụ việc tồn đọng, kéo dài hoặc vụ việc mới phát sinh, liên quan đến nhiều bộ, ngành, địa phương, trong đó có nhiều vụ án tham nhũng lớn, phức tạp, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm.

Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng còn có những hạn chế, công tác tự kiểm tra, tự phát hiện tham nhũng trong nội bộ chưa chuyển biến. Chất lượng, tiến độ giải quyết một số vụ việc, vụ án tham nhũng còn chưa đạt yêu cầu. Tài sản phải thu hồi trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế còn tồn đọng lớn...

Từ thực tiễn này, Ủy ban Tư pháp đề nghị Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật; đề cao trách nhiệm, nhất là của người đứng đầu trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

Khẩn trương nghiên cứu, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, về xử lý vật chứng là tài sản và tài sản liên quan đến vụ án trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng, đấu thầu, quản lý tài sản công, quản lý tài nguyên, khoáng sản; nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tội phạm về tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng...

Nguồn: laodongthudo.vn

BỘ TÀI CHÍNH: 8 THÁNG, BÃI BỎ 48 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tính đến ngày 06/9/2024, Bộ Tài chính đã ban hành 11 quyết định công bố bãi bỏ 48 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 46 thủ tục hành chính.

8 tháng qua, Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính. Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tính đến ngày

06/9/2024, Bộ Tài chính đã ban hành 11 quyết định công bố bãi bỏ 48 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 46 thủ tục hành chính và công bố mới 17 thủ tục hành chính.

Như vậy, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 762 thủ tục hành chính. Trong đó, số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thuế là 235 thủ tục hành chính; lĩnh vực hải quan là 225 thủ tục hành chính; lĩnh vực Kho bạc Nhà nước là 11 thủ tục hành chính; lĩnh vực dự trữ là 7 thủ tục hành chính; lĩnh vực chứng khoán là 104 thủ tục hành chính; lĩnh vực tài chính chung là 180 thủ tục hành chính.

Về triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tổng số dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 762, trong đó: 347 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 108 dịch vụ công trực tuyến một phần và 307 dịch vụ cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời, Bộ Tài chính đã hoàn thành kết nối, tích hợp 284 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Từ đầu năm đến nay, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện gắn với việc phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bộ Tài chính cũng thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện.

Thời gian tới, Bộ Tài chính tiếp tục cải cách trên mọi mặt công tác như: Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy, cải cách thủ tục hành chính theo hướng toàn diện và hiệu quả hơn, tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực, đặc biệt là trong các lĩnh vực thuế, hải quan, nhằm tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

TĂNG CƯỜNG VIỆC TIẾP NHẬN VÀ SỬ DỤNG BẢN SAO ĐIỆN TỬ TỪ CHÍNH TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sáng ngày 17/9/2024, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Mai Lương Khôi làm việc với Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực về việc khắc phục tình trạng lạm dụng bản sao.

Báo cáo tại Buổi làm việc, đại diện Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực cho biết, ngay từ Nghị định số 79/2007/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký đã quy định: “Cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối

chiếu”; “Cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao không có chứng thực có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính” (Điều 6). Quy định này được hiểu là cá nhân, tổ chức được lựa chọn sử dụng bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao không có chứng thực kèm xuất trình bản chính để đối chiếu khi yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính. Đến Nghị định số 23/2015/NĐ-CP tiếp tục kế thừa và khẳng định: “cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận bản sao, không được yêu cầu bản sao có chứng thực nhưng có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu”.

Như vậy, ngay từ năm 2007, pháp luật chứng thực luôn quy định theo hướng cho người dân lựa chọn sử dụng bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu thay thế cho bản sao có chứng thực. Việc bắt buộc nộp bản sao có chứng thực (nếu có) là theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Năm 2014, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

Đến nay, về cơ bản, các Bộ, ngành đều đã triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP qua công tác xây dựng pháp luật và thực tiễn chỉ đạo thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, cho phép người dân được lựa chọn các phương thức nộp bản sao khi thực hiện thủ tục hành chính, không bắt buộc nộp bản sao có chứng thực. Theo báo cáo của các Bộ, ngành mà Bộ Tư pháp nhận được, hiện chỉ một số ít thủ tục hành chính còn quy định nộp bản sao có chứng thực do yêu cầu quản lý Nhà nước hoặc để tạo điều kiện cho một số trường hợp là tổ chức, cá nhân nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính.

Về kết quả thực hiện của Bộ Tư pháp, ngay sau khi Nghị định số 23/2015/NĐ-CP được ban hành, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương để quán triệt triển khai các quy định của Nghị định, trong đó nhấn mạnh nội dung liên quan đến trách nhiệm của cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao, hạn chế tình trạng lạm dụng bản sao có chứng thực. Đến nay, quy định về hình thức bản sao đối với thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp cơ bản đã đáp ứng nhu cầu thực tế cũng như phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định pháp luật hiện hành.

Phát biểu tại Buổi làm việc, Thứ trưởng Mai Lương Khôi đề nghị Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực hoàn thiện báo cáo, đề xuất giải pháp nhằm cải cách hành chính; tăng cường việc tiếp nhận và sử dụng bản sao điện tử từ bản chính trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ QUỐC PHÒNG: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

So với các Bộ, ngành khác, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến trong Bộ Quốc phòng gặp nhiều khó khăn hơn do đặc thù lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

Mặc dù vậy, với sự chỉ đạo quyết liệt của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, sự nỗ lực, quyết tâm của các cơ quan, đơn vị, thời gian gần đây, mặt công tác này có bước phát triển ấn tượng. Tính đến cuối tháng 8/2024, Bộ Quốc phòng đang xếp thứ 2/20 Bộ, ngành dựa theo Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Chủ động triển khai, tạo chuyển động mạnh mẽ

Khảo sát tại một số đồn biên phòng cửa khẩu thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, có thể dễ dàng nhận thấy, những năm gần đây, công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số của các đồn biên phòng đã chuyển biến mạnh mẽ. Từ cuối năm 2019, Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị đã triển khai thực hiện thủ tục biên phòng điện tử; đến năm 2022 đã kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia với quy trình, thủ tục đơn giản. Các cửa khẩu như Tân Thanh, Chi Ma... đều được cấp trên trang bị “Cổng kiểm soát xuất, nhập cảnh tự động” gắn với hệ thống camera giám sát ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo mô hình các nước tiên tiến trên thế giới; phục vụ công tác kiểm soát tự động hoạt động xuất, nhập cảnh, nhất là đối với cư dân biên giới sử dụng giấy thông hành.

Không chỉ ở Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, theo Đại tá Trần Thanh Đức, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh, những năm gần đây, đơn vị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất, nhập cảnh trong thủ tục biên phòng, cấp thị thực và các loại giấy phép, kiểm tra, giám sát biên phòng. Ở một số trạm biên phòng cửa khẩu, đã triển khai thực hiện thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu, thuyền đến, rời cảng. Đặc biệt, thủ tục biên phòng điện tử được thực hiện 24/7 (kể cả ngày lễ, tết) mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp. Từ năm 2019, nhiều đơn vị triển khai thực hiện kiểm soát các loại giấy phép cấp cho hành khách xuống, rời tàu bằng công nghệ in mã vạch 2D, giảm 4/5 thời gian kiểm soát một giấy phép so với trước.

Tại Tổng cục Hậu cần, chúng tôi nhận thấy, thời gian qua, công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là dịch vụ công trực tuyến luôn được Đảng ủy, chỉ huy Tổng cục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, xác định là khâu đột phá quan trọng trong xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. Đơn cử như, đối với công tác doanh trại, Tổng cục Hậu cần chỉ đạo Cục Doanh trại xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện khoa học, linh hoạt, sát thực tế; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, công tác doanh trại được rút ngắn thời gian giải quyết ở các khâu trung gian, giảm văn bản giấy không cần thiết, các thủ tục, giấy tờ được đơn giản hóa, giảm thời gian, chi phí. 100% văn bản điện tử toàn văn phát hành (không mật) sử dụng ký số...

Tái cấu trúc, tối ưu hóa các dịch vụ công trực tuyến

Theo Thượng tướng Lê Huy Vịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số Bộ Quốc phòng: Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến; ban hành kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó, xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể.

Trong kế hoạch đã xác định quyết tâm: “Phấn đấu nằm trong nhóm Bộ, ngành đứng đầu trên bảng xếp hạng dựa theo Bộ Chỉ số về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ”. Kết quả là, theo Bộ Chỉ số, tính đến cuối tháng 8/2024, Bộ Quốc phòng xếp thứ 2/20 Bộ, ngành. Còn theo công bố chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh của Bộ Thông tin và Truyền thông, hiện nay, Bộ Quốc phòng đang xếp thứ 1/21 Bộ, ngành. Tính đến ngày 28/8/2024, Bộ Quốc phòng đã tiếp nhận, xử lý gần 75.200 hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ giải quyết trước hạn, đúng hạn khoảng 99%...

Mặc dù đạt được những kết quả ấn tượng, song tại các cuộc họp liên quan đến cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Bộ Quốc phòng, lãnh đạo Bộ Quốc phòng vẫn chỉ đạo quyết liệt, bảo đảm các mặt công tác, trong đó có dịch vụ công trực tuyến đạt chất lượng cao hơn, phục vụ cán bộ, chiến sĩ và cộng đồng. Thời gian qua, Bộ Quốc phòng tiếp tục triển khai hiệu quả gần 70 thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến, trong đó có hơn 40 thủ tục hành chính thực hiện trên Cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng, còn lại là thủ tục hành chính trên Cổng thông tin biên phòng điện tử. Bộ Quốc phòng hiện đang triển khai mở rộng phạm vi thí điểm cung cấp 7 dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực nghĩa vụ quân sự tại 8 tỉnh, thành phố (đã hoàn thành thí điểm tại Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn và Sơn La. Dự kiến thời gian tới sẽ triển khai đối với các tỉnh, thành phố còn lại).

Ngoài các nội dung trên, Cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ đồng bộ, khai thác, chia sẻ dữ liệu điện tử. Đồng thời, ban hành danh mục dữ liệu mở với 13 danh mục và cung cấp tập trung, thống nhất các dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu Bộ Quốc phòng. Đã kết nối 2 hệ thống nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu LGSP và Cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hỗ trợ xác thực công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Bộ Quốc phòng đã xây dựng, củng cố các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp thuộc phạm vi quản lý, hỗ trợ kết nối, chia sẻ, làm giàu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, gồm: Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính; Cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự; Cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp;...

Thượng tướng Lê Huy Vịnh cho biết, để tiếp tục nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thời gian tới, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng sẽ lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, nhân viên các cấp về lĩnh vực này. Đồng thời, tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành

chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tập trung đẩy mạnh xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử có sử dụng chữ ký số cá nhân.

Bộ Quốc phòng tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tái cấu trúc, tối ưu hóa các dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp; rà soát nâng cấp Cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính gắn với nâng cấp kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng, giúp người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần. Cùng với đó, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý các tập thể, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, chậm xử lý hồ sơ thủ tục hành chính; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có mô hình, sáng kiến hiệu quả về lĩnh vực này.

Từ những kết quả bước đầu đạt được, với sự chỉ đạo quyết liệt của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, sự vào cuộc đồng bộ của đảng ủy, chỉ huy các cấp, thời gian tới, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số nói chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến nói riêng trong Bộ Quốc phòng tiếp tục thu được nhiều kết quả ấn tượng. Qua đó, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Quốc phòng và hiệu quả quản lý nhà nước về quân sự, quốc phòng, cơ yếu, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội trong tình hình mới.

*** Tổng cục Chính trị: Quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số**

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, rút kinh nghiệm công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số Cơ quan Tổng cục Chính trị diễn ra chiều ngày 16/9/2024, Trung tướng Lê Quang Minh ghi nhận những kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số của Cơ quan Tổng cục Chính trị thời gian qua, nhất là từ đầu năm 2024 đến nay; chia sẻ với những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện nội dung cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Xác định cải cách hành chính, chuyển đổi số là nội dung hết sức quan trọng, là xu thế chung của xã hội, nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo các cấp, Trung tướng Lê Quang Minh yêu cầu, những tháng còn lại của năm 2024 và thời gian tới, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị cần tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến thật sự mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động của cán bộ, nhân viên trong toàn Tổng cục đối với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, nhất là đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy, người chủ trì đơn vị; tập trung triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, phù hợp đặc điểm, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Cần quyết liệt khắc phục tồn tại, hạn chế, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thành có chất lượng, đúng tiến độ các nội dung, chỉ tiêu công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số đã xác định. Trước hết, tích cực tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng trong phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, điều

hành của các cấp về cải cách hành chính, chuyển đổi số. Sau Hội nghị, từng cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát nhiệm vụ được giao, kế hoạch của cấp mình, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành với chất lượng, hiệu quả cao nhất.

Trung tướng Lê Quang Minh lưu ý, cùng với nội dung trên, các cơ quan, đơn vị cần tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách thể chế; tăng cường rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện các nội dung còn bất cập, vướng mắc thuộc phạm vi chức năng quản lý để báo cáo, đề xuất thủ trưởng các cấp sửa đổi, bổ sung theo quy định. Tăng cường triển khai việc rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án chuyển đổi số.

Nguồn: qdnd.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.**

Bộ Nội vụ cho biết, việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về lưu trữ, đáp ứng yêu cầu quản lý tài liệu lưu trữ và công tác lưu trữ trong bối cảnh Chính phủ điện tử và Chuyển đổi số quốc gia.

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên quan điểm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành; đảm bảo nguyên tắc Nhà nước thống nhất quản lý tài liệu lưu trữ, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; kế thừa các quy định còn phù hợp tại các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2011, bổ sung những quy định mới để khắc phục những bất cập, hạn chế của các quy định hiện hành.

Dự thảo Nghị định gồm 08 Chương 72 Điều, cụ thể như sau: Chương I. Quy định chung, gồm 03 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3). Chương II. Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, gồm 11 Điều (từ Điều 4 đến Điều 14). Chương III. Kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác, gồm 07 Điều (từ Điều 15 đến Điều 21). Chương IV. Kho Lưu trữ số, gồm 33 Điều (từ Điều 22 đến Điều 54). Chương V. Lưu trữ dự phòng, gồm 06 Điều (từ Điều 55 đến Điều 60). Chương VI. Tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử, gồm 04 Điều (từ Điều 61 đến Điều 64). Chương VII. Kinh doanh dịch vụ lưu trữ, gồm 06 Điều (từ Điều 65 đến Điều 70). Chương VIII. Điều khoản thi hành, gồm 02 Điều (từ Điều 71 đến Điều 72).

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi).

Bộ Công an cho biết, so với Luật hiện hành, dự thảo Luật đề xuất bổ sung chương mới, gồm quy định về phương thức giám sát điện tử; thực hiện giám sát điện tử; trung tâm giám sát điện tử; trách nhiệm của người bị giám sát điện tử; trường hợp không thực hiện giám sát điện tử.

Theo dự thảo, người bị giám sát điện tử được gắn 01 thiết bị giám sát điện tử lên cơ thể của người này để theo dõi vị trí trong quá trình bị giám sát. Khi đi khỏi phạm vi địa bàn cư trú, làm việc thiết bị sẽ phát cảnh báo đến cơ quan, người quản lý.

Việc giám sát thực hiện qua Trung tâm giám sát điện tử được thiết lập ở cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

Hệ thống máy chủ giám sát điện tử đặt tại cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng.

Dự thảo nêu rõ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi gắn thiết bị giám sát điện tử lên cơ thể của người bị giám sát, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu sẽ thông báo, phân quyền quản lý cho Công an cấp xã biết để trực tiếp thực hiện việc giám sát điện tử.

Thời gian giám sát điện tử bằng thời gian chấp hành án, thời gian thử thách theo quyết định của Tòa án.

Người chấp hành án hình sự đang bị giám sát đi khỏi nơi cư trú mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền hoặc có hành vi phá hủy, tháo rời khỏi cơ thể, làm mất tính năng, tác dụng của thiết bị giám sát điện tử sẽ có cảnh báo, cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu kịp thời thông báo, trao đổi cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội đang quản lý, giám sát đối tượng để kiểm tra, xác minh kịp thời.

Nếu có căn cứ xác định là hành vi tự ý rời khỏi nơi cư trú, phá hủy, tháo rời, làm mất tính năng, tác dụng của thiết bị giám sát từ xa mà không thuộc trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao theo dõi, quản lý, giáo dục người bị giám sát điện tử có trách nhiệm lập biên bản vi phạm và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

Riêng đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành án treo trong trường hợp này thì được xác định là vi phạm nghĩa vụ lần thứ nhất.

Khi hết thời gian giám sát điện tử, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu kết thúc giám sát điện tử đối với họ và thu hồi thiết bị giám sát điện tử.

Theo dự thảo, Trung tâm giám sát điện tử đặt tại Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để cập nhật, quản lý, lưu trữ dữ liệu ghi được từ thiết bị giám sát điện tử phục vụ việc theo dõi, quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành án phạt quản chế, người chấp hành án phạt cấm cư trú, người được hoãn chấp hành hình phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, phạm nhân tham gia hoạt động lao động, hướng nghiệp, học nghề ngoài trại giam, phạm nhân được trích xuất và phân quyền quản trị, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát điện tử đặt tại cơ

quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

Trung tâm giám sát điện tử đặt tại cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phân quyền giám sát cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Theo dự thảo, người bị giám sát điện tử không được tự ý phá hủy, tháo rời khỏi cơ thể, làm mất tính năng, tác dụng của thiết bị giám sát điện tử trong thời gian bị giám sát. Trường hợp cố ý làm hư hỏng thiết bị giám sát điện tử tùy từng mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đảm bảo thiết bị được kết nối với các trung tâm giám sát được thiết lập, trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Dự thảo nêu rõ, không thực hiện giám sát điện tử đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành án phạt quản chế, người chấp hành án phạt cấm cư trú, người được hoãn chấp hành hình phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trong các trường hợp sau đây: 1. Bị bệnh nặng, đang cấp cứu hoặc vì lý do sức khỏe khác mà không thể đi lại được và được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận. 2. Phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng. 3. Có lý do chính đáng khác được Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu xác nhận. 4. Người được hoãn chấp hành hình phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đang bị bệnh nặng.

- Dự thảo Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, Bộ Công an đề xuất bổ sung quy định cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

Cụ thể, Bộ Công an đề xuất bổ sung 1 Chương (Chương IX) quy định cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

Chương này đề xuất quy định về: Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu; các hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu; kinh phí bảo đảm cho việc xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu; cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; hệ cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Công an nhân dân; hệ cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Quân đội nhân dân; thông tin về tình hình, kết quả thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú và thông tin cơ bản về người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú; xây dựng cơ sở dữ liệu; lưu trữ, bảo quản cơ sở dữ liệu; khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu; trao đổi dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú và các cơ sở dữ liệu khác liên quan.

Bộ Công an cho biết, việc bổ sung chương này nhằm luật hoá các quy định đã tương đối ổn định, trong quá trình thực hiện không phát sinh khó khăn, vướng mắc đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 121/2017/NĐ-CP ngày 06/11/2017 của Chính phủ quy định xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam.

Dự thảo nêu rõ, cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú là tập hợp thông tin về tình hình, kết quả thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú và các thông tin cơ bản về người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú do Bộ Công an thống nhất quản lý là một bộ phận của cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin phòng, chống tội phạm nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

Cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú bao gồm:

1. Hệ cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Công an nhân dân.

2. Hệ cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Quân đội nhân dân. Hệ cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Công an nhân dân được kết nối với Hệ cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Quân đội nhân dân. Bộ trưởng Bộ Công an sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành hướng dẫn việc kết nối, cung cấp thông tin về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú giữa Hệ cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Công an nhân dân với Hệ cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Quân đội nhân dân.

Dự thảo nêu rõ, xây dựng cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú là quá trình thực hiện các nhiệm vụ: Thu thập, tích lũy tập hợp thông tin về tình hình, kết quả thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú và các thông tin cơ bản về người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú; chuẩn hóa, nhập và cập nhật hoàn chỉnh các thông tin đã thu thập, tập hợp được vào hệ thống lưu trữ điện tử, theo một cấu trúc nhất định, phù hợp với nhu cầu quản lý nhà nước về người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú được xây dựng phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật cơ sở dữ liệu quốc gia, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật.

Các hình thức thu thập, cập nhật thông tin: 1. Báo cáo định kỳ, báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề về thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú và các số liệu thống kê theo mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. 2. Hồ sơ quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú. 3. Các cơ sở dữ liệu có liên quan. 4. Các hình thức khác.

Các cơ quan có quyền thu thập thông tin về tình hình, kết quả thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú và các thông tin cơ bản về người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú: 1. Trung tâm cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú thuộc Bộ Công an; Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú cấp tỉnh; Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam cấp huyện; trại tạm giam; nhà tạm giữ trong

Công an nhân dân. 2. Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú thuộc Bộ Quốc phòng; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự quân khu và tương đương, Trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng.

Các cơ quan có quyền thu thập thông tin về tình hình, kết quả thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú và các thông tin cơ bản về người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú có quyền yêu cầu đính chính, bổ sung hoặc tự đính chính, bổ sung thông tin khi có sai sót, nhầm lẫn hoặc còn thiếu.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.**

Bộ Tài chính cho biết, để công tác quản lý nhà nước về hải quan được thống nhất, căn cứ bản chất giao dịch của hàng hoá, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP về xuất nhập khẩu tại chỗ như sau:

Bãi bỏ toàn bộ Điều 35 tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP. Cụ thể: “2. Bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ.

Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam được tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ trong thời hạn tối đa không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực và phải đáp ứng điều kiện thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương”.

Theo Bộ Tài chính, việc bãi bỏ quy định tại Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP sẽ tạo thuận lợi lớn cho cả hải quan và doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp: cắt giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp; trong 05 năm từ năm 2018 - 2022 thì trung bình mỗi năm có khoảng hơn 1,8 triệu tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ, trường hợp bãi bỏ quy định này thì trung bình hàng năm doanh nghiệp tiết kiệm được khoảng 36,7 tỷ đồng (lệ phí hải quan là 20.000đ/tờ khai), chưa kể tiết kiệm được chi phí về thời gian, nguồn lực do phải làm thủ tục hải quan.

Đối với cơ quan hải quan: Giảm thời gian, nhân lực và vật lực để thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất nhập khẩu tại chỗ. Giảm rủi ro khi không có cơ sở xác định thương nhân nước ngoài có hay không có hiện diện tại Việt Nam.

Thực hiện Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 628/QĐ-TTg ngày 20/05/2022, theo đó Tổng cục Hải quan đã bám sát các mục tiêu chiến lược như: xây dựng Hải quan Việt Nam dẫn đầu trong thực hiện Chính phủ số, với mô hình hải quan số, hải quan thông minh, hướng tới môi trường phi giấy tờ trong quản lý Nhà nước về hải quan thông qua việc đẩy mạnh chữ ký số, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số với Hệ thống chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính và Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, 100% hồ sơ nghiệp vụ kiểm soát hải quan cơ bản được chuyển sang dữ liệu điện tử, tiến tới số hóa, Bộ Tài chính đã tiếp tục rà soát, nghiên cứu bổ sung thêm các nội dung

mới (so với dự thảo đã lấy ý kiến thành viên Chính phủ), cũng như chỉnh sửa lại một số nội dung đã sửa đổi, bổ sung tại dự thảo đã lấy ý kiến thành viên Chính phủ như:

Nội dung liên quan đến việc đảm bảo, đáp ứng hải quan số, hải quan thông minh: Nghị định được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc đảm bảo cho việc thực hiện thủ tục hải quan trên môi trường điện tử, xử lý dữ liệu thông minh thông qua việc số hóa các chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan; việc khai báo, tiếp nhận, xử lý hồ sơ hải quan thực hiện qua hệ thống; việc quản lý hải quan đối với các hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu được thực hiện trên hệ thống; việc quản lý hoạt động của doanh nghiệp ưu tiên được thực hiện thông qua việc kết nối, trao đổi dữ liệu giữa doanh nghiệp và cơ quan hải quan,...

Một số nội dung cụ thể liên quan đến: Nhóm thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: Sửa đổi bổ sung các nội dung liên quan: Địa điểm làm thủ tục hải quan (Điều 4), người khai hải quan (Điều 5), Đối tượng phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan (Điều 6), Khai hải quan (Điều 25), kiểm tra thực tế hàng hóa (Điều 29), giải phóng hàng (Điều 32), trách nhiệm và quan hệ phối hợp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại cửa khẩu trong việc kiểm tra hàng hóa, phương tiện vận tải tại cửa khẩu (Điều 33), giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh (Điều 34)...

Các nội dung trên sửa đổi, bổ sung nhằm giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tế, đáp ứng yêu cầu triển khai hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số.

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế.

- Dự thảo Thông tư quy định xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

*** Bộ Giao thông vận tải đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào đề xuất đổi tên Cục Đường cao tốc Việt Nam thành Cục Quản lý công tư.**

Theo đề xuất của Bộ Giao thông vận tải, Cục Quản lý công tư (tên tiếng Anh: Public Private Management Authority) là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về đầu tư, xây dựng và khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo phương thức đối tác công tư, các hình thức đầu tư khác sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước trong phạm vi cả nước.

Cục Quản lý đầu tư công tư có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở hiện trạng của Cục Đường cao tốc Việt Nam, để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, Bộ Giao thông vận tải đề xuất cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý công tư bao gồm: (1) Văn phòng. (2) Phòng Pháp chế - Đấu thầu. (3) Phòng Kế hoạch - Tài chính. (4) Phòng Quản lý xây dựng. (5) Phòng Quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông. (6) Phòng Kỹ thuật, công nghệ và xúc tiến đầu tư. (7) Chi cục miền Bắc. (8) Chi cục miền Trung. (9) Chi cục miền Nam.

*** Ủy ban Dân tộc đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ủy ban Dân tộc.**

Theo dự thảo, chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mục tiêu chung giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trung hạn hoặc dài hạn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Yêu cầu đối với chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ là phải tạo ra kết quả khoa học và công nghệ phục vụ các định hướng ưu tiên phát triển của Ủy ban Dân tộc về phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong một hoặc một số lĩnh vực; phải bao gồm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên hệ về chuyên môn theo chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc.

Thời gian thực hiện chương trình khoa học và công nghệ không quá 60 tháng, trong đó thời gian tối đa thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể phải phù hợp với quy định đối với từng loại nhiệm vụ.

Dự án khoa học và công nghệ cấp Bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực có tác động nâng cao trình độ công nghệ của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc, được triển khai dưới hình thức đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ có mục tiêu, nội dung gắn kết hữu cơ, đồng bộ và được tiến hành trong một thời gian nhất định.

Yêu cầu đối với dự án khoa học và công nghệ cấp Bộ: Giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp nhiệm vụ xây dựng mô hình, quy trình sản xuất sản phẩm được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt.

Kết quả tạo ra đảm bảo được áp dụng và nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án sản xuất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số; có ý nghĩa đối với phát triển khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.

Có phương án huy động nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước và được các tổ chức tài chính, tín dụng, quỹ xác nhận tài trợ hoặc đảm bảo.

Căn cứ kết quả tư vấn của Hội đồng tư vấn xác định, Đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ủy ban lập Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ (tên, mục tiêu, sản phẩm dự kiến đạt được, dự kiến thời gian thực hiện, phương thức tuyển chọn hoặc giao trực tiếp) trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét, phê duyệt. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Chủ nhiệm có thể lấy ý kiến chuyên gia độc lập trước khi phê duyệt Danh mục.

Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt, Đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ủy ban có trách nhiệm thông báo công khai Danh mục này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc cho vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với khoản vay có lãi suất là 0%/năm, khoản vay không có tài sản bảo đảm.**

Dự thảo Quyết định này quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục xem xét, quyết định việc cho vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với khoản vay có lãi suất là 0%/năm, khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Đối tượng áp dụng là tổ chức tín dụng bao gồm ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến cho vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Dự thảo nêu rõ điều kiện xem xét việc cho vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong trường hợp thực hiện phương án cơ cấu lại, phương án cơ cấu lại được sửa đổi, bổ sung. Theo đó, tổ chức tín dụng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Là tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

2. Có phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, trong đó có đề xuất biện pháp cho vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các nội dung của khoản vay đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước. Hoặc có phương án cơ cấu lại, phương án cơ cấu lại được sửa đổi, bổ sung đang được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, phê duyệt theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, trong đó có đề xuất biện pháp cho vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và có đầy đủ các nội dung sau: a) Đối với biện pháp cho vay đặc biệt có lãi suất là 0%/năm: Tổ chức tín dụng có danh mục tài sản bảo đảm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cho vay đặc biệt. Đối với biện pháp cho vay đặc biệt không có tài sản bảo đảm: Tổ chức tín dụng chưa có danh mục tài sản bảo đảm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cho vay đặc biệt và lãi suất cho vay đặc biệt là 0%/năm hoặc lớn hơn 0%/năm; b) Mục đích sử dụng tiền vay đặc biệt là để thực hiện hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác theo quy định tại Giấy phép và được xác định tại phương án cơ cấu lại, phương án cơ cấu lại được sửa đổi, bổ sung; c) Số tiền đề nghị vay đặc biệt; thời hạn đề nghị vay đặc biệt, gia hạn vay đặc biệt không vượt quá thời hạn thực hiện phương án cơ cấu lại, phương án cơ cấu lại được sửa đổi, bổ sung.

Để được xem xét việc cho vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước đối với khoản vay không có tài sản bảo đảm trong trường hợp bị rút tiền hàng loạt, dự thảo quy định tổ chức tín dụng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt và đã/đang thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều 191 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

2. Tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đề nghị vay đặc biệt, gia hạn khoản vay đặc biệt có đầy đủ các nội dung sau: a) Chưa có danh mục tài sản bảo đảm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cho vay đặc biệt tại thời điểm đề nghị vay đặc biệt, gia hạn vay đặc biệt; b) Mục đích sử dụng tiền vay đặc biệt áp dụng theo quy định của Ngân hàng

Nhà nước Việt Nam về cho vay đặc biệt để chi trả tiền gửi của người gửi tiền tại bên vay đặc biệt trong trường hợp bị rút tiền hàng loạt; (không áp dụng đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị gia hạn khoản vay đặc biệt); c) Số tiền đề nghị vay đặc biệt trên cơ sở đánh giá tình hình khả năng chi trả trong thời hạn 30 ngày của bên vay đặc biệt; d) Thời hạn đề nghị vay đặc biệt, gia hạn vay đặc biệt trên cơ sở đánh giá tình hình khả năng chi trả của bên vay đặc biệt và dưới 12 tháng; đ) Mức lãi suất vay đặc biệt, trường hợp mức lãi suất cho vay đặc biệt là 0% áp dụng đối với tổ chức tín dụng có lỗ lũy kế lớn hơn 50% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Dự thảo nêu rõ, trường hợp tổ chức tín dụng đề xuất áp dụng lãi suất 0%/năm đối với khoản vay đặc biệt đã vay tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn chưa có phương án cơ cấu lại hoặc phương án cơ cấu lại chưa được phê duyệt, tổ chức tín dụng phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Là tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt; b) Có lỗ lũy kế lớn hơn 50% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cũng theo dự thảo, trường hợp tổ chức tín dụng đề xuất áp dụng lãi suất 0%/năm đối với khoản vay đặc biệt đã vay tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để thực hiện phương án cơ cấu lại, phương án cơ cấu lại được sửa đổi, bổ sung phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Là tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt; b) Có phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 hoặc phương án cơ cấu lại, phương án cơ cấu lại được sửa đổi, bổ sung đang được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, phê duyệt theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; trong đó phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay có đề xuất áp dụng lãi suất 0%/năm và miễn tiền lãi vay của khoản vay đặc biệt đã vay (nếu có).

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: KHƠI THÔNG “ĐIỂM NGHẼN” VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký ban hành Quyết định số 4762/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng Thẩm định, đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc TP. Hà Nội.

Lập Hội đồng thẩm định

Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm công tác cải cách hành chính năm 2024 của các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã. Thẩm định điểm tự chấm của các sở, các quận, huyện, thị xã và quyết định điểm đánh giá theo từng nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần đối với từng sở, từng quận, huyện, thị xã.

Cũng với đó là xem xét, thông qua kết quả điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, các quận, huyện, thị xã. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, các quận, huyện, thị xã.

Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể và theo nội dung công việc tại Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 31/7/2024 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; kết quả thẩm định có giá trị khi có trên 50% số thành viên Hội đồng dự họp hoặc được hỏi ý kiến tán thành.

Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trong thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng; chủ trì, kết luận các cuộc họp của Hội đồng. Phó Chủ tịch Hội đồng - Giám đốc Sở Nội vụ, cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tham mưu tổ chức các cuộc họp của Hội đồng hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng; trình Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội kết quả thẩm định của Hội đồng sau khi xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng...

Theo quyết định, Hội đồng thẩm định có 10 thành viên, trong đó Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải là Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch hội đồng. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Kỳ vọng vào Trung tâm phục vụ hành chính công

Có thể thấy, thời gian qua, cùng với những hành động quyết liệt từ thành phố và các địa phương, nhiều điểm nghẽn trong thực hiện thủ tục hành chính tại TP. Hà Nội đã được khơi thông, trong đó có không ít sáng kiến mang lại lợi ích rất lớn cho người dân, doanh nghiệp.

Mới nhất, TP. Hà Nội chuẩn bị triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công, đây sẽ là đầu mối duy nhất cung cấp dịch vụ công kế thừa, phát huy được những ưu điểm của việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính các cấp.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội là cơ quan hành chính một cấp, thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, là đầu mối duy nhất cung cấp dịch vụ công trên toàn địa bàn thành phố để khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập, khó khăn của mô hình bộ phận một cửa “truyền thống” nằm trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp như hiện nay.

Theo đó, hiện nay, 677 Bộ phận Tiếp nhận thủ tục hành chính phân tán ở nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương; người dân và tổ chức, doanh nghiệp phải trực tiếp đến nhiều cơ sở, địa điểm khác nhau để giải quyết thủ tục hành chính dẫn đến khó khăn cho việc đi lại, cung cấp thông tin, nộp hồ sơ, nộp bổ sung hồ sơ.

Khi triển khai Đề án, việc tổ chức tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tập trung, phi địa giới hành chính tại 30 chi nhánh, các Điểm tiếp nhận sẽ góp phần tối đa hóa phạm vi tiếp nhận thủ tục hành chính tại một địa điểm theo hướng tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công không phụ thuộc vào địa giới hành chính; giảm đầu mối Bộ phận Một cửa riêng lẻ tại các cơ quan nhà nước, bảo đảm mỗi người dân đều có thể tiếp cận với các dịch vụ công được cung cấp trong bán kính dưới 30 phút di chuyển hoặc trong vòng bán kính không quá 5 km, phù hợp với nơi sinh sống, học tập, công tác.

Ngoài ra, tăng khả năng tiếp cận, tạo thuận tiện cho tổ chức, cá nhân trong tìm hiểu, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, đặc biệt là người có kỹ năng công nghệ thông tin thấp.

Trung tâm hành chính công được kỳ vọng sẽ nâng cao tính chuyên nghiệp, độc lập trong tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm sự linh hoạt trong bố trí cán bộ một cửa phù hợp với điều kiện, tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của từng khu vực, tránh việc quá tải cục bộ; tạo điều kiện theo dõi, giám sát, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện thủ tục hành chính kịp thời, hiệu quả hơn.

Nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính, trong đó 100% hồ sơ thủ tục hành chính đều được công khai, minh bạch quá trình tiếp nhận, giải quyết để tổ chức, cá nhân có thể theo dõi, giám sát, đánh giá; bảo đảm trải nghiệm dịch vụ giữa các Bộ phận một cửa thống nhất, đồng bộ.

Phân cấp khoảng 40% thủ tục hành chính

Thời gian qua, TP. Hà Nội đã tập trung rà soát các thủ tục hành chính để phân cấp, ủy quyền. Đến nay, TP. Hà Nội đã phân cấp gần khoảng 40% thủ tục hành chính (vượt chỉ tiêu so với Chính phủ đề ra).

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, để thực hiện được việc phân cấp thủ tục hành chính vượt chỉ tiêu đề ra, kinh nghiệm của Hà Nội là “làm từ trên xuống”.

TP. Hà Nội đã thành lập tổ công tác riêng, phân tích kỹ lưỡng, khoa học và áp xuống cơ

sở với tinh thần “vừa làm vừa sửa”. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội khẳng định, đến thời điểm này là thực sự việc phân cấp, ủy quyền đã đi vào cuộc sống.

Trên cơ sở phân cấp, ủy quyền, năm 2023, TP. Hà Nội cũng đã rà soát toàn bộ chức năng, nhiệm vụ và đến thời điểm này, chức năng nhiệm vụ tất cả của 21 sở, ngành, các cơ quan tương đương đã được ban hành mới phù hợp với thực tiễn và phù hợp với phân cấp, ủy quyền.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ TP. Hà Nội cũng đã rà soát lại và xác định vị trí việc làm của toàn bộ các đơn vị với 2.687 đề án về vị trí việc đã được phê duyệt, ban hành xong. Cùng với việc Luật Thủ đô sửa đổi sắp có hiệu lực, trong năm 2025, TP. Hà Nội sẽ xác định cụ thể tinh biên biên chế phù hợp với quy mô, đặc thù của Thủ đô để nâng cao hiệu quả công việc, nguồn lực con người và tài chính.

*** TP. Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính mới**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 4799/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ liên quan đến lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Những thay đổi này thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng như Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã. Đây được coi là một bước tiến quan trọng trong việc cải cách hành chính, giúp giảm thiểu sự phức tạp, rút ngắn thời gian giải quyết và tăng cường tính minh bạch trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

Quyết định số 4799/QĐ-UBND đã công bố danh mục 15 thủ tục hành chính mới được ban hành, 11 thủ tục được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, cùng với đó là việc bãi bỏ 15 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 5 thủ tục cấp huyện. Các thủ tục hành chính này liên quan trực tiếp đến việc thành lập và hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã - các tổ chức có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương.

Trong đó, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp thành phố từ số 1 - 15 được liệt kê tại Phụ lục I, Mục VIII. Đồng thời, các thủ tục thuộc thẩm quyền cấp huyện từ số 1 đến 16 được quy định tại Phụ lục II, Mục I của Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi quyết định mới này.

Sự thay đổi trong danh mục thủ tục hành chính này không chỉ đơn giản hóa quy trình, mà còn góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hợp tác xã. Các tổ hợp tác và hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, giúp tạo ra nhiều cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho các thành viên, đặc biệt tại khu vực nông thôn.

Việc cải tiến thủ tục hành chính cũng là một phần trong chiến lược cải cách tổng thể của TP. Hà Nội nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp. Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng phụ thuộc vào sự linh hoạt và sáng tạo, những thay đổi này được kỳ vọng sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức hợp tác xã có thể nhanh chóng thích nghi với những yêu cầu và thách thức mới.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để rà soát, xây dựng quy trình nội bộ nhằm giải quyết thủ tục hành chính theo

danh mục mới được công bố. Các quy trình này sẽ được trình lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội để phê duyệt, đảm bảo việc thực hiện tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật và đạt hiệu quả cao nhất.

Nguồn: vnbusiness.vn/baodautu.vn

VĨNH PHÚC: CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Xác định chuyển đổi số là xu thế tất yếu, động lực tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc, nhiều ngành, lĩnh vực đã và đang “đi tắt đón đầu” trong việc ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động chỉ đạo, điều hành và trong đời sống hằng ngày.

Những thành công đạt được trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là minh chứng cho thấy tư duy và tầm nhìn chiến lược của tỉnh Vĩnh Phúc, góp phần phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Với phương châm “người dân, doanh nghiệp là trung tâm của quá trình chuyển đổi số”, thời gian qua, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã được triển khai đồng bộ, hiệu quả ở cả 3 cấp, sát với tình hình thực tế của tỉnh. Từ đây, tư duy, nhận thức của các cấp, ngành và người dân về chuyển đổi số cũng thay đổi theo hướng tích cực.

Nhiều lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội cho thấy sự đổi thay sâu sắc, toàn diện nhờ được đầu tư, ứng dụng chuyển đổi số như khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip; thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú bằng giấy sang hình thức điện tử; chi trả bảo hiểm xã hội, lương hưu qua tài khoản ngân hàng...

Đến nay, toàn tỉnh Vĩnh Phúc có 100% đơn vị trường học triển khai giải pháp không dùng tiền mặt qua các đơn vị trung gian và thu hộ; 100% cơ sở khám, chữa bệnh công lập trực thuộc Sở Y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; toàn tỉnh có 10.823/42.547 người hưởng chế độ lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng không dùng tiền mặt...

Bên cạnh đó, tỉnh triển khai nhiều mô hình chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp hiệu quả như Công an tỉnh triển khai nhân rộng mô hình thông báo lưu trú ASM tại 960 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên toàn tỉnh với 61.225 lượt check-in và thông báo lưu trú; mô hình thu phí dịch vụ đón, trả khách bằng hình thức không dùng tiền mặt qua Hệ thống phần mềm Quản lý vận tải xe ra/vào bến của Ban Quản lý bến xe khách được nhiều đơn vị vận tải trong và ngoài tỉnh ứng dụng...

Đặc biệt, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện quyết tâm và xác định chỉ có ứng dụng công nghệ thông tin là con đường ngắn nhất, nhanh nhất, phục vụ đắc lực cho công tác cải cách hành chính và quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền. Sự quyết liệt này được cụ thể hóa bằng các đề án, cơ chế, chính sách, văn bản chỉ đạo, điều hành để tạo môi trường pháp lý cho chuyển đổi số, là tiền đề quan trọng để xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

Nổi bật như Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thông qua Đề án hoàn thiện chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 23-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 18/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan Nhà nước tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ...

Đến nay, toàn tỉnh Vĩnh Phúc có 1.865 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; đã đồng bộ 1.294 dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Công dịch vụ công quốc gia; số lượng hồ sơ, thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến ngày càng tăng.

Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh Vĩnh Phúc được xây dựng hoàn thành, cài đặt, vận hành tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và Trục liên thông văn bản quốc gia, bảo đảm sẵn sàng kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

100% các sở, ngành của tỉnh đã thực hiện ứng dụng chữ ký số trong tất cả các nhiệm vụ chuyên môn như ký số ban hành văn bản, công tác phí, lệ phí; ứng dụng chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính...; duy trì áp dụng, cải tiến áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động cơ quan, đơn vị.

Đồng thời, triển khai hệ thống lưu trữ nhật ký, cảnh báo sự kiện an toàn thông tin tập trung bằng phần mềm nguồn mở; ngăn chặn 100% các trường hợp tin tặc sử dụng các máy chủ để điều khiển, phát tán mã độc, thư rác vào các hệ thống thông tin của tỉnh Vĩnh Phúc.

Đến hết tháng 8/2024, tỉnh Vĩnh Phúc có tổng điểm 77,9 điểm, xếp thứ 25/63 tỉnh, thành phố trong cả nước theo kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp đối với các bộ, ngành, địa phương được công bố công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp, các cấp chính quyền trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình, nhất là đối với các dịch vụ công thiết yếu.

Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử thay cho phương thức truyền thống.

Bảo đảm các điều kiện hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, chuẩn bị sẵn sàng điều kiện để bảo đảm kết nối liên thông giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực công nghệ thông tin, trang bị kỹ năng số cần thiết cho cán bộ, nhân viên thích ứng với môi trường mạng để vận hành, phát triển các hệ thống, phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baovinhphuc.com.vn

THÁI NGUYÊN: HUYỆN PHÚ LƯƠNG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Nhằm xây dựng chính quyền điện tử, thời gian qua, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai đồng bộ các giải pháp ứng dụng chuyển đổi số vào công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Chính quyền điện tử là chính quyền ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào các hoạt động. Từ đó, người dân và doanh nghiệp được các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp thông tin, dịch vụ nhanh hơn, thuận tiện hơn thông qua các dịch vụ công trực tuyến, hạn chế tối đa việc đại diện doanh nghiệp và người dân phải trực tiếp đến các cơ quan chính quyền khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Để đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào công tác cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương đã tham mưu với Thường trực Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình chuyển đổi số của huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về Chương trình chuyển đổi số; kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công; chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực để bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Cùng với đó là đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số tại các hội nghị từ cấp huyện đến cơ sở để người dân nắm được và thực hiện...

Chị Nguyễn Ngọc Hoa, cán bộ Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, phụ trách công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của huyện, chia sẻ: Hiện nay, tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân huyện đang cập nhật và công khai 100% thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của huyện (trong đó có 277 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, 16 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc, được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện), trên hệ thống tra cứu điện tử và công khai bằng bản giấy, mã QR theo từng lĩnh vực để người dân dễ dàng tra cứu. Với đầy đủ các phương tiện, máy móc hiện đại được trang bị (như máy tính, máy in, photocopy, scan; màn hình cảm ứng tra cứu thủ tục hành chính; hệ thống lấy số xếp hàng tự động...), Bộ phận Một cửa của huyện đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến giải quyết các thủ tục hành chính.

Là người dân đến giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, bà Hoàng Thị Hiền, ở tổ dân phố Giang Tân, thị trấn Giang Tiên, cho biết: Trước đây, khi đến làm các thủ tục hành chính, tôi phải xếp hàng, chờ đợi khá lâu mới đến lượt. Nhưng nay thì khác, sau khi lấy số tự động, tôi chỉ cần đợi một lát thì sẽ có cán bộ gọi qua hệ thống loa mời đến ô làm việc thuộc lĩnh vực cần giải quyết. Tiếp đó, cán bộ hướng dẫn tôi cách thao tác, nhập thông tin trên điện thoại di động, nộp hồ sơ và có

thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà. Điều này giúp tôi tiết kiệm thời gian hơn rất nhiều so với trước, vì không cần phải đến trực tiếp Bộ phận Một cửa để nhận kết quả...

Để việc giải quyết các thủ tục hành chính được hiệu quả, huyện Phú Lương đã phát triển đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin ở các xã, thị trấn. Theo đó, từ năm 2021 đến nay, địa phương đã thuê đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, thực hiện các dự án nâng cấp, duy trì và vận hành hệ thống giao ban điện tử trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện và từ cấp huyện đến cấp xã; xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan đảng, nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã, thị trấn.

Cùng với đó, huyện cũng đồng bộ dữ liệu thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết từ Cổng dịch vụ công quốc gia về chuyên mục thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của địa phương để thực hiện công khai theo quy định, đảm bảo đồng bộ dữ liệu đã được tỉnh Thái Nguyên công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, qua đó giúp người dân dễ dàng tiếp cận, tra cứu; hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp người dân thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc hướng dẫn, giúp đỡ, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định; cung cấp đầy đủ các phần mềm để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã...

Nhờ ứng dụng đồng bộ chuyển đổi số vào công tác giải quyết thủ tục hành chính, từ từ đầu năm nay đến ngày 20/8, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến trên địa bàn huyện Phú Lương là 1.813/1.982 hồ sơ (đạt trên 91%); tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình cấp huyện đạt 573/574 hồ sơ (đạt gần 99%); tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 96,8%; 100% cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành, có kết nối liên thông với nhau và liên thông với hệ thống phần mềm quản lý văn bản tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Từ năm 2021 đến nay, địa phương chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện...

Thời gian tới, huyện Phú Lương tiếp tục nâng cao chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; chủ động cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích hiệu quả và đạt chỉ tiêu được giao; tiếp tục nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các nền tảng số do cơ quan nhà nước cung cấp; hoàn thiện cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin dữ liệu, các ứng dụng dùng chung, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, tạo nền tảng phát triển chính quyền số...

Nguồn: baothainguyen.vn

LAI CHÂU: HUYỆN THAN UYÊN ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ

Xác định xây dựng chính quyền số là nhiệm vụ quan trọng trong tiến trình thực hiện chuyển đổi số, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã chỉ đạo các cấp, ngành, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, từng bước nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, hiệu quả công việc cũng như phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Đến xã Pha Mu, huyện Than Uyên vào một ngày trung tuần tháng 9, chúng tôi bắt gặp với phong cách phục vụ người dân rất chuyên nghiệp của công chức Bộ phận “Một cửa”. Bởi, khi người dân đến giải quyết các thủ tục hành chính đều được cán bộ hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết rất nhanh, gọn theo phương châm “không phiền hà, sách nhiễu, không né tránh trách nhiệm, không trễ hẹn trong quá trình xử lý công việc”.

Tìm hiểu chúng tôi được biết, để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thời gian qua, cấp ủy, chính quyền xã Pha Mu quan tâm đầu tư máy in, máy tính; đặc biệt 100% máy tính kết nối internet và cài phần mềm diệt virus. Xã Pha Mu cũng đẩy mạnh cải cách hành chính bằng việc trao đổi văn bản, xử lý công việc qua môi trường mạng nhằm rút ngắn thời gian giải quyết công việc. Nhiều phần mềm ứng dụng được đưa vào triển khai như: Misabambo.net (tài chính quản lý ngân sách); đăng ký và quản lý hộ tịch; gửi nhận văn bản; quản lý cán bộ công chức. Đồng thời, triển khai chứng thư số cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch, văn thư và các công chức chuyên môn tại Bộ phận “Một cửa” để ký số các văn bản Ủy ban nhân dân xã ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Pha Mu Hoàng Phi Hùng cho biết: Những năm gần đây, xã đẩy mạnh chuyển đổi số vào công tác cải cách hành chính. Ngoài đầu tư về cơ sở vật chất, hằng năm xã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo tập huấn, nâng cao chuyển đổi số và áp dụng trong cải cách hành chính. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết công việc của xã, nhất là không còn muộn, trễ hẹn trả kết quả.

Để xây dựng chính quyền số, Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên chủ động tham mưu với cấp ủy, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc. Ban hành kế hoạch, văn bản theo chỉ đạo của trung ương, tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan đến cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Huyện cũng thành lập và duy trì hoạt động 1 tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cấp huyện; 12 tổ chỉ đạo cấp xã, thị trấn; 131 tổ công nghệ số cộng đồng ở bản và tổ dân phố để thực hiện hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai nền tảng công dân số và phát triển tài khoản thanh toán điện tử. Ủy ban nhân dân huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành vào xử lý công việc. Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức đều được cấp tài khoản như: chữ ký số, chứng thư số để ứng dụng vào quá trình xử lý văn bản. Đến nay, 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng và gửi lên trực liên thông. Nhờ đó, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết công việc nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí và đạt hiệu quả cao.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên còn đầu tư xây dựng hệ thống hội nghị trực tuyến với các trang thiết bị hiện đại (màn hình, camera, micro, máy tính, đường truyền internet...) kết nối điểm cầu cấp huyện với 12 điểm cầu xã, thị trấn. Chỉ tính từ đầu năm đến nay, toàn huyện tổ chức 10 cuộc họp trực tuyến, từ đó rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu và chi phí di chuyển so với hình thức họp trực tiếp.

Công tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện đúng quy định pháp luật. Từ đầu năm đến nay, huyện đã thực hiện 2.979 hồ sơ, trong đó dịch vụ công trực tuyến một phần đạt 2.326 hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 653 hồ sơ. Đặc biệt, người dân và doanh nghiệp được hỗ trợ giải đáp thắc mắc về giải quyết thủ tục hành chính bất cứ khi nào cần. Toàn huyện đã đưa 100% sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử - xã hội số trong xây dựng nông thôn mới. Các trang mạng xã hội: zalo, facebook đã và đang được người dân sử dụng hiệu quả trong quảng bá sản phẩm OCOP, nông sản đặc trưng trên phương tiện thông tin đại chúng. Các ngân hàng triển khai có hiệu quả việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với người dân, doanh nghiệp thông qua các ứng dụng VNPT money, Viettel Money...

Anh Nùng Văn Tiệp ở bản Cang Mường (xã Mường Cang, huyện Than Uyên) chia sẻ: “Nếu như trước đây, khi thanh toán tiền điện, nước hằng tháng tôi phải trực tiếp đến quầy giao dịch của các đơn vị. Từ khi sử dụng ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, tôi chỉ cần sử dụng điện thoại di động chuyển khoản vào thời gian nào trong ngày cũng được. Việc này rất tiện lợi cho người dân”.

Những kết quả tích cực trong xây dựng, phát triển chính quyền số ở huyện Than Uyên đã góp phần đổi mới căn bản hoạt động của bộ máy chính quyền theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nguồn: baolaichau.vn

QUẢNG NAM: KHO BẠC NHÀ NƯỚC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG

Hướng tới nền hành chính phục vụ, lấy khách hàng làm trọng tâm, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã và đang từng bước đổi mới các nội dung, hình thức thực hiện, đẩy mạnh cải cách hành chính trên nhiều lĩnh vực.

Cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống Kho bạc Nhà nước nhằm đem lại nhiều thuận lợi cho khách hàng giao dịch và đơn vị sử dụng ngân sách. Xác định được tầm quan trọng đó, trong những năm qua, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã triển khai nhiều chương trình, đề án hiện đại hóa hoạt động chuyên môn, tăng cường cải cách hành chính.

Cụ thể, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã triển khai thành công dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn, qua đó, tạo lập được kênh giao dịch không giới hạn thời gian, không gian qua mạng internet, mang đến rất nhiều thuận lợi cho các đơn vị giao dịch, giúp giảm thiểu thời gian, chi phí của khách hàng.

Đồng thời, thông qua dịch vụ công trực tuyến, khách hàng cũng như Kho bạc Nhà nước cấp trên có thể giám sát được quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, từ đó nâng cao tính trách nhiệm, minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính của Kho bạc Nhà nước.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam cũng triển khai, áp dụng thành công các ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc nội bộ của đơn vị như: Cổng thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước, hệ thống thư điện tử nội bộ, chương trình quản lý công văn điện tử eDocTC... đã giúp cho công tác chỉ đạo điều hành, trao đổi nghiệp vụ và công tác quản lý, tiếp nhận và gửi văn bản được nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm.

Đặc biệt, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW. Do đó, đã giảm thiểu các đầu mối làm công tác nội bộ, giảm bớt việc chồng chéo nhiệm vụ giữa các đơn vị, góp phần cải cách tổ chức bộ máy hướng đến tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Với những nỗ lực thực hiện cải cách, hiện đại hóa các hoạt động nghiệp vụ, trong nhiều năm trở lại đây, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam luôn được xếp top đầu các đơn vị ngành dọc đứng trên địa bàn tỉnh về cải cách hành chính. Đặc biệt, trong 2 (năm 2022, 2023), Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã xếp loại tốt và vươn lên đứng đầu khối về cải cách hành chính, với chỉ số cải cách lần lượt là 97% và 98%.

Để thực hiện thành công Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 với mục tiêu: “Xây dựng Kho bạc Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, cải cách hành chính vẫn sẽ tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm của Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam trong thời gian tới.

Theo đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chia sẻ thông tin, dữ liệu điện tử nhằm đơn giản hóa về hồ sơ, thủ tục hành chính và nội dung kiểm soát thanh toán, rút ngắn thời gian giải quyết; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại các nghị định, thông tư của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ... đảm bảo tuyệt đối không yêu cầu bất kỳ cá nhân, tổ chức nào cung cấp thông tin, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa hoặc chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo quy định.

Đồng thời, đơn vị tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chiến lược, lộ trình cải cách hành chính và hiện đại hóa hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

*** Tỉnh Quảng Nam: Tổ chức Cuộc thi Tìm hiểu cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2024**

Ngày 16/9/2024, Sở Thông tin - Truyền thông phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (QRT) tổ chức khai mạc Cuộc thi Tìm hiểu cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024.

Cuộc thi Tìm hiểu cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm nay có sự tham gia của 17 đội dự thi với 113 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng đến từ 17 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Cuộc thi là sân chơi trí tuệ, lành mạnh và bổ ích nhằm giúp cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở nắm vững những kỹ năng cũng như lộ trình cải cách hành chính và chuyển đổi số, góp phần hình thành xã hội số, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

Phát biểu khai mạc Cuộc thi, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Phạm Hồng Quảng, Trưởng ban Ban Tổ chức cuộc thi cho biết, chuyển đổi số là xu thế tất yếu trong giai đoạn hiện nay, Đảng, Nhà nước ta rất coi trọng và xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Tỉnh Quảng Nam đang quyết tâm thực hiện 2 nhiệm vụ này nhằm đưa tỉnh Quảng Nam vào tốp khá của cả nước trong công tác thực hiện chuyển đổi số. Trong quá trình đó, nhiệm vụ tuyên truyền giữ vai trò rất quan trọng, cần phải đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, làm sao để người dân được tiếp cận với chuyển đổi số một cách dễ hiểu, nhanh chóng và đạt hiệu quả cao nhất.

Quảng Nam là tỉnh tiên phong trong việc tổ chức Cuộc thi về cải cách hành chính và chuyển đổi số trên truyền hình. Đây là năm thứ 2 Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tổ chức cuộc thi. Năm nay, Ban Tổ chức mở rộng đối tượng dự thi là thành viên tổ công nghệ số cộng đồng của các huyện thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Đây là lực lượng nòng cốt mang tính huy động sức mạnh toàn dân, gần dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số từ tỉnh đến cơ sở. Cuộc thi sẽ góp phần trang bị thêm các kỹ năng, kiến thức để lực lượng này phát huy hơn nữa trong công tác tuyên truyền tại cơ sở.

Các đội thi sẽ tham gia 6 cuộc thi vòng loại để chọn ra 6 đội đạt giải Nhất tham gia vòng thi bán kết. 2 đội đạt giải Nhất và đội đạt giải Nhì có số điểm cao nhất ở vòng bán kết sẽ tham gia vòng thi chung kết vào ngày 10-10.

Nguồn: tapchitaichinh.vn/cadn.com.vn

QUẢNG NGÃI: CÔNG AN TỈNH RA MẮT MÔ HÌNH “BỘ PHẬN MỘT CỬA KIỂU MẪU, THÂN THIỆN, HIỆN ĐẠI PHỤC VỤ NHÂN DÂN”

Sáng ngày 18/9/2024, Công an tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Lễ ra mắt mô hình “Bộ phận một cửa kiểu mẫu, thân thiện, hiện đại phục vụ Nhân dân” trong giải quyết thủ tục hành chính tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh.

Mô hình được thực hiện thí điểm tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và Công an huyện Trà Bồng. Mô hình được đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại như: Máy lấy số tự động, hệ thống camera giám sát, thiết bị đánh giá hài lòng và các thiết bị phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính, nhất là dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an, đáp ứng nhu cầu thiết yếu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

Mô hình thiết kế không gian theo hướng “mở” (quầy tiếp dân có vách ngăn thấp giúp cán bộ, chiến sĩ và người dân dễ dàng tương tác, trao đổi, giải thích và hướng dẫn làm thủ tục hành chính), đáp ứng đủ 5 khu vực: Khu vực cung cấp thông tin, thủ tục hành chính (tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mã QR); Khu vực Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Khu vực ngồi chờ giao dịch của công dân; Khu vực đặt các trang thiết bị phục vụ việc tra cứu, đánh giá mức độ hài lòng, thiết bị số hóa; Khu vực cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác (bưu chính, truyền hình, tạp chí...).

Phát biểu tại Lễ ra mắt mô hình, Đại tá Phan Công Bình, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi nhấn mạnh, việc triển khai mô hình nhằm xây dựng quy chuẩn thống nhất và áp dụng đồng bộ cho Bộ phận Một cửa trong toàn bộ lực lượng công an tỉnh. Điều này thể hiện sự quyết tâm của Công an tỉnh Quảng Ngãi đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng môi trường làm việc cho cán bộ, chiến sĩ; thực hiện chuyển đổi số để đổi mới, nâng cao chất lượng giải quyết các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên môi trường điện tử lĩnh vực xuất nhập cảnh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp và xây dựng hình ảnh người chiến sĩ Công an nhân dân vì Nhân dân phục vụ.

Để mô hình phát huy hiệu quả, Đại tá Phan Công Bình yêu cầu lãnh đạo Phòng Quản lý xuất nhập cảnh cần quyết tâm thực hiện cho được “2 giảm”, đó là giảm thời gian, giảm chi phí thực hiện, đi đôi với “2 tăng” là tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và tăng Chỉ số cải cách hành chính. Công an các huyện, thị xã, thành phố cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua cải cách hành chính, với tinh thần trách nhiệm và mục tiêu “vì Nhân dân phục vụ”; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Nguồn: baoquangngai.vn

GIA LAI: BÃI BỎ 15 THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 428/QĐ-UBND công bố danh mục gồm 15 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Theo đó, 15 thủ tục hành chính bị bãi bỏ gồm:

Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất, sáp nhập; Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng).

Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã; thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã; Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

Nguồn: [baogialai.com.vn](#)

ĐẮK NÔNG: NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Đạo đức công vụ của công chức, viên chức là một trong những yếu tố quan trọng trong cải cách hành chính và tỉnh Đắk Nông đang chú trọng lĩnh vực này.

Năm 2023, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tỉnh Đắk Nông chưa có nhiều cải thiện. Vì vậy, tỉnh Đắk Nông đã chỉ đạo khắc phục.

Qua kết quả khảo sát cho thấy, mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính tăng lên (năm 2022 đạt 80.09%, năm 2023 đạt 81.21%).

Những nội dung quan trọng liên quan như: Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, công chức giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, đều được cải thiện, tỷ lệ hài lòng cao hơn năm 2022.

Tuy nhiên, tình trạng công chức phiền hà, sách nhiễu; tình trạng phải đưa tiền ngoài quy định cho công chức để công việc được giải quyết theo đánh giá của người dân có tỷ lệ cao hơn năm 2022.

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu gương mẫu về đạo đức, lối sống, vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp phần lớn tập trung ở các lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, y tế, giao thông... gây hậu quả nghiêm trọng, tạo dư luận xấu, gây bức xúc trong Nhân dân.

Cùng với đó, tình trạng cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thời gian làm việc không phù hợp, thiếu trách nhiệm, giải quyết công việc sai quy định, hướng dẫn, giải thích công việc cho người dân một cách lòng vòng, khó hiểu, thái độ làm việc thiếu nhiệt tình, thiếu thân thiện trong việc tiếp công dân vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Trước thực trạng trên, ngày 18/7/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch số 475/KH-UBND về “Cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2024” với mục tiêu triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác cải cách hành chính, khắc phục những tồn tại, hạn chế của từng lĩnh vực, tiêu chí trong Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023.

Kế hoạch yêu cầu rõ từng nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, TP. Gia Nghĩa về Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Trong kế hoạch, tỉnh Đắk Nông chú trọng việc kiểm tra, đánh giá chất lượng phục vụ và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, thông qua hành vi ứng xử của công chức với người dân.

Tỉnh Đắk Nông kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, có hành vi những nhiều, phiền hà trong giải quyết công việc để cải thiện mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp...

Bên cạnh đó, tỉnh Đắk Nông chú trọng chấn chỉnh việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Các sở, ngành, địa phương chú trọng xây dựng văn hóa công vụ và văn hóa công sở để dần hình thành nên một nền nếp, thói quen và nét đẹp văn hóa trong hoạt động công vụ - văn hóa công vụ.

Cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần tự tu dưỡng đạo đức gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát của cơ quan, đoàn thể và Nhân dân. Tỉnh Đắk Nông sẽ tăng cường công tác giám sát các hoạt động công vụ thông qua việc công khai các quy định, quy trình, thủ tục để từ đó xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm, gây những nhiều, phiền hà về thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, tỉnh Đắk Nông yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải thật sự gương mẫu nêu gương về đạo đức công vụ, lối sống và trách nhiệm trong công việc. Qua đó, góp phần giáo dục và nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền các cấp.

Nguồn: baodaknong.vn

LÂM ĐỒNG: PHỐI HỢP RA QUÂN HỖ TRỢ CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG CỘNG ĐỒNG

Ngày 18/9/2024, Chi đoàn cơ sở Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đạ Ròn, Mobifone Lâm Đồng, Bưu điện huyện Đơn Dương tổ chức ra quân hỗ trợ người dân tại địa bàn xã Đạ Ròn thực hiện chuyển đổi số.

Đây là hoạt động triển khai mô hình Dân vận khéo “Chính quyền số - Vì Nhân dân phục vụ” của Chi đoàn cơ sở Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện chương trình công tác đoàn và phong trào thanh niên Khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng năm 2024.

Với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, tại đợt ra quân, các đơn vị đã hỗ trợ trực tiếp người dân trên địa bàn xã Đạ Ròn về thực hiện chuyển đổi số. Các bạn đoàn viên, thanh niên đã hỗ trợ 150 tấm mica, hướng dẫn tạo mã QR để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho các hộ kinh doanh, cửa hàng tạp hóa, bán lẻ... trên địa bàn xã.

Đồng thời, tổ chức tuyên truyền trực tiếp, phát tờ rơi về nội dung an toàn giao thông, tuyên truyền về chuyển đổi số và ngày Chuyển đổi số 2024, cảnh giác lừa đảo qua mạng, phòng chống đuối nước trẻ em, chuyển đổi 2G/4G, phòng chống rác thải nhựa vì môi trường xanh - sạch - đẹp... Bên cạnh đó, trực tiếp hỗ trợ hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể xã Đạ Ròn trong việc đưa 7 sản phẩm OCOP của xã lên sàn thương mại điện tử.

Thông qua hoạt động góp phần hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tạo sự lan tỏa và giúp người dân có thói quen giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Qua đó, phát huy vai trò tiên phong, xung kích sáng tạo của thanh niên trong thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính, cụ thể hóa phong trào “3 trách nhiệm” trong đoàn viên công chức, viên chức trẻ, hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ Nhân dân, từng bước xây dựng chính quyền điện tử, xã hội số.

Cũng trong dịp này, Sở Thông tin và Truyền thông đã vận động các doanh nghiệp trong ngành hỗ trợ cho xã Đạ Ròn 8 đường truyền internet tại 8 hội trường thôn có phát sóng wifi miễn phí; hỗ trợ lắp đặt 8 điểm camera trên 8 khu vực địa bàn dân cư phức tạp về trật tự an toàn xã hội; hỗ trợ học sinh trên địa bàn thực hiện miễn phí số liên lạc điện tử...

Nguồn: baolamdong.vn

KIÊN GIANG: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG RÚT NGẮN THỜI GIAN, GIẢM NHÂN LỰC, LỆ PHÍ KHI NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN

Năm 2023, Chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Kiên Giang tăng 22 bậc so với năm 2022. Công tác cải cách hành chính của ngành Tài nguyên và Môi trường đã góp phần không nhỏ vào kết quả này.

Thay đổi tư duy từ ‘cấp phép sang phục vụ’

Công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Sở Tài nguyên và Môi trường luôn xác định là nhiệm vụ trọng tâm, đưa vào phương hướng nhiệm vụ trong nhiều năm qua, nhằm xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiện đại, tăng tính dân chủ, phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp.

Theo đó, năm 2024, ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang đã xác định: “Đặt trọng tâm và quyết tâm cao nhất trong lãnh đạo đối với công tác cải cách hành chính, quan tâm đúng mức đến việc hoàn thiện và vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu gắn với việc thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ”.

Trao đổi với Báo Điện tử Chính phủ, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Trần Thị Thùy Trang cho biết: Để thực hiện tốt mục tiêu này, ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang xác định mục tiêu quyết định để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính là cần thay đổi tư duy và nhận thức của công chức, viên chức, người lao động, nhất là đối với lĩnh vực phức tạp như quản lý đất đai, môi trường, khoáng sản, đặc biệt là việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân.

“Chúng tôi đã thực sự thay đổi nhận thức và hành động cụ thể từ “tư duy cấp phép sang tư duy phục vụ”, tức là xem người dân, doanh nghiệp là đối tượng phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức”, bà Thùy Trang chia sẻ.

Đồng thời, ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang đã chủ động phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp, qua đó Chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 của tỉnh đạt kết quả tốt (tăng 22 bậc so với năm 2022, tăng điểm 0,25 điểm so với năm 2022). Trong đó, nổi bật là việc xây dựng các giải pháp thực hiện như:

Thứ nhất, đổi mới trong quản lý, điều hành với việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; xây dựng kế hoạch thực hiện gắn vai trò, trách nhiệm của tập thể, cá nhân người đứng đầu đến từng cán bộ công chức, viên chức.

Thứ hai, xây dựng quy chế tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả “phi đơn vị hành chính” đối với công tác cấp đổi, chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã được triển khai thực hiện đối với 03 thành phố (Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên) từ ngày 01/3/2024.

Thứ ba, nhân rộng mô hình cung cấp thông tin về đất đai thông qua phương thức điện tử tại tất cả các huyện, thành phố khác trên địa bàn tỉnh (đã được thí điểm trên địa bàn thành phố Phú Quốc và huyện Kiên Hải).

Thứ tư, triển khai ứng dụng cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá (bao gồm trên máy vi tính và điện thoại thông minh).

Thứ năm, quan tâm bố trí công chức, viên chức có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang và tại các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện (Bộ phận Một cửa); tích cực hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến và thực hiện thanh toán trực tuyến các loại phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính.

Rút ngắn thời gian, nhân lực giải quyết thủ tục hành chính

Đặc biệt, thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức các giải pháp quyết liệt về nhân lực, máy móc thiết bị... để rút ngắn cho được thời gian giải quyết đối với 14 thủ tục hành chính về đất đai. Theo đó, có trường hợp sau khi rà soát, giảm được 20 ngày làm việc, giảm 50% nhân lực giải quyết hồ sơ. Đồng thời, đơn giản hóa, cắt giảm một số loại giấy tờ giấy tùy thân như căn cước công dân, sổ hộ khẩu... bằng cách tra cứu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trong đó, triển khai tích hợp, thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính trực tuyến một phần và toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm tiết kiệm thời gian đi lại của người dân.

Thực hiện miễn và giảm 25% phí và lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến với trên 40% tổng số thủ tục hành chính đã cung cấp (thực hiện đến hết năm 2025).

Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng cho người dân và doanh nghiệp như đăng tải tài liệu, các video hướng dẫn quy trình nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên website của Sở Tài nguyên và Môi trường; tổ chức Hội nghị chuyển đổi số trong thực hiện các biện pháp giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với hơn 200 đại biểu đến từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế thực hiện nhiều thủ tục hành chính về đất đai liên quan đến biện pháp giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Đến nay, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 93% (trung bình hàng tháng giải quyết trên 9.000 hồ sơ), trong đó giải quyết sớm và đúng hạn đạt trên 99%.

Rà soát, đề xuất phương án tích hợp phần mềm chuyên ngành tài nguyên và môi trường với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và liên thông với cơ quan thuế.

Để góp phần cải cách thủ tục hành chính, tăng tính minh bạch trong quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang triển khai xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai (đã thực hiện đã hoàn thành đưa vào sử dụng 08/15 huyện, thành phố và đang tiếp tục triển khai tại 07 huyện còn lại).

Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang còn những vướng mắc, hạn chế cần sớm được quan tâm giải quyết.

Đó là, việc xác định biên chế tương ứng từng vị trí việc làm còn hạn chế, nhất là vị trí chuyên trách cải cách hành chính. Thực tế hiện nay, khi biên chế ngày càng giảm, một người phải kiêm nhiệm cùng lúc nhiều nhiệm vụ khác nhau.

Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số phục vụ cho công tác cải cách hành chính cũng chưa được phân bổ kịp thời.

Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính của ngành Tài nguyên và Môi trường khá phức tạp, nhất là lĩnh vực đất đai; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến và số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đạt được chưa đạt yêu cầu đề ra.

Để nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến và số hóa thủ tục hành chính không phải là nhiệm vụ của riêng cơ quan nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến mà cần có sự đồng thuận, chủ động tham gia thực hiện của cả doanh nghiệp và người dân khi thực hiện các dịch vụ công.

Đề cập đến phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang Trần Thị Thùy Trang nêu rõ:

Ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang tiếp tục đặt trọng tâm và quyết tâm cao nhất trong lãnh đạo và chỉ đạo đối với công tác cải cách hành chính, trong đó quan tâm đúng mức đến việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu gắn với việc thực hiện chuyển đổi số.

Tập trung rà soát toàn bộ các thủ tục hành chính có thay đổi theo Luật Đất đai năm 2024, cập nhật, bổ sung về quy trình, thời gian và thành phần hồ sơ để triển khai tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Kiên Giang.

Tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp có hiệu quả để nâng cao tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến và số hóa hồ sơ thủ tục hành chính.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐỒNG THÁP: NHÂN RỘNG 2 MÔ HÌNH CẤP TỈNH TRONG LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Qua kết quả 1 năm thực hiện Đề án tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2022 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thiện Nghĩa, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, giới thiệu nhân rộng mô hình, điển hình cấp tỉnh trên các lĩnh vực.

Trong đó, lĩnh vực cải cách hành chính có 2 mô hình. Về mô hình “Lãnh đạo tỉnh gặp gỡ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính”, định kỳ thứ Hai hàng tuần, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đến Trung tâm Hành chính công tỉnh gặp gỡ người dân,

doanh nghiệp đang thực hiện thủ tục hành chính để lắng nghe, ghi nhận và chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh.

Kết quả thực hiện mô hình đã chứng minh tính khả thi, mang lại hiệu quả thiết thực, giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, mang lại sự hài lòng và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp về bộ máy công quyền. Đồng thời, tạo được hiệu ứng truyền thông tích cực trong và ngoài tỉnh, góp phần nâng cao hình ảnh chính quyền tỉnh Đồng Tháp thân thiện, phục vụ, đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp.

Mô hình “Không gian hành chính phục vụ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp”, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh trực tiếp tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp tại khu vực tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm để lắng nghe, trao đổi, ghi nhận, xử lý các vấn đề phát sinh định kỳ vào sáng thứ Hai và sáng thứ Sáu hằng tuần hoặc các ngày làm việc khác khi có lịch hẹn trước.

Các công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm trực tiếp tiếp xúc, lắng nghe, trao đổi và đồng hành, hỗ trợ xử lý các trường hợp cụ thể khi người dân, doanh nghiệp cần trong giờ làm việc, theo từng lĩnh vực phụ trách. Bên cạnh đó, các sở, ngành phối hợp cử công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên hỗ trợ Trung tâm tư vấn người dân, doanh nghiệp theo lĩnh vực phụ trách tùy điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị.

Mô hình triển khai dịch vụ “chăm sóc khách hàng” qua Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh. Điện thoại viên chủ động liên hệ với các cá nhân, tổ chức đã sử dụng dịch vụ hành chính công tại Trung tâm Hành chính công để lắng nghe các ý kiến nhận xét, giải đáp các thắc mắc và tiếp thu các góp ý. Thông qua dịch vụ chăm sóc khách hàng của mô hình đã tạo được mối quan hệ tốt đẹp giữa chính quyền và người dân thực hiện thủ tục hành chính để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, hướng đến sự hài lòng cao nhất của người dân và doanh nghiệp.

Mô hình này đã tạo cảm giác thoải mái, thư giãn, gần gũi giữa người dân, doanh nghiệp và công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm, qua đó hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đến thực hiện các hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công được thuận tiện, dễ dàng; phát huy vai trò là một kênh để nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc, góp ý, kiến nghị, phản ánh của người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính để Trung tâm Hành chính công xử lý hoặc tham mưu xử lý kịp thời. Đồng thời, đây cũng là cầu nối hỗ trợ phát huy hiệu quả mô hình Lãnh đạo tỉnh gặp gỡ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

Nguồn: baodongthap.vn

LONG AN: NỖ LỰC THỰC HIỆN ĐẠT CHỈ TIÊU THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Thời gian qua, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính chuyển biến tích cực nhưng chưa có sự đồng đều giữa các địa phương. Hiện các địa phương trong tỉnh Long An tiếp tục nỗ lực thực hiện, nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An Nguyễn Văn Út ký Quyết định giao 10 chỉ tiêu liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An trong năm 2024. Trong đó, 10 chỉ tiêu được giao, có chỉ tiêu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 45%.

Thời gian qua, các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai nhiều biện pháp để nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính. Cổng dịch vụ công của tỉnh Long An duy trì kết nối nền tảng thanh toán PayGov với các trung gian thanh toán: ViettelPay, VNPTPay, Ngân Lượng, Payoo; đồng thời, chỉ đạo triển khai kết nối giải pháp thanh toán của Cổng dịch vụ công quốc gia để đa dạng hóa phục vụ nhu cầu thanh toán của người dân.

Tuy có sự chuyển biến tích cực, song vẫn chưa có sự đồng đều giữa các địa phương. Theo chia sẻ từ lãnh đạo các Trung tâm Hành chính công cấp huyện, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính còn thấp là do nhận thức của một bộ phận người dân chưa thay đổi, còn thói quen giao dịch hành chính và nộp lệ phí trực tiếp. Bên cạnh đó, điều kiện về thiết bị, kiến thức về công nghệ thông tin để triển khai thanh toán trực tuyến của một bộ phận người dân còn hạn chế và chưa đồng đều.

Hiện nay, ở cấp huyện, huyện Tân Hưng đang là địa phương có tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính cao nhất. Cập nhật từ Cổng dịch vụ công quốc gia, đến ngày 12/9/2024, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến của huyện Tân Hưng đạt 72,09%.

Ngoài huyện Tân Hưng, một số địa phương cũng đang có tỷ lệ thanh toán trực tuyến ở mức khá cao như các huyện: Mộc Hóa 64,84%; Cần Đước 51,59%; Cần Giuộc 49,53%; Bến Lức 46,37%; Đức Hòa 40,31%. Tuy nhiên, bên cạnh các địa phương và sở, ngành có tỷ lệ thanh toán trực tuyến ở mức cao thì nhiều đơn vị đang có kết quả ở mức thấp như huyện Tân Thạnh 10,52%; huyện Thạnh Hóa 8,52%.

Từ đầu năm 2024 đến ngày 31/8, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An, đã thu phí, lệ phí thanh toán trực tuyến hơn 3,3 tỷ đồng, đạt 39,18%. Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Lưu Hiếu Trung thông tin: “Để đạt chỉ tiêu, Trung tâm tiếp tục hỗ trợ người dân bằng nhiều hình thức như thực hiện tốt mô hình Quầy thanh niên hỗ trợ công dân, phân đấu hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt hơn 60%; giao dịch thanh toán trực tuyến đạt hơn 45%”.

Trung tâm Hành chính công huyện Đức Hòa luôn có đoàn viên, thanh niên và chuyên viên trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt là thanh toán trực tuyến.

Phó Bí thư Huyện Đoàn Đức Hòa Nguyễn Minh Tâm cho biết, đoàn viên, thanh niên huyện được tập huấn để nắm vững kiến thức, quy trình, thao tác trên Cổng dịch vụ công về việc đăng ký hồ sơ, thanh toán lệ phí, đánh giá mức độ hài lòng khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, qua đó, phục vụ người dân tốt hơn, nhất là chung tay thực hiện đạt chỉ tiêu thanh toán trực tuyến của tỉnh đề ra. Khi người dân đến, đoàn viên, thanh niên tuyên truyền về lợi ích thiết thực của thanh toán trực tuyến khi nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công cho người dân biết.

Hiện nay, hầu hết Đoàn Thanh niên các địa phương đều triển khai mô hình Quầy thanh niên hỗ trợ công dân. Việc đoàn viên, thanh niên trong tinh tích cực, trực tiếp hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến thành công góp phần nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công (quốc gia và tỉnh), tạo thuận lợi, sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính tại các Trung tâm Hành chính công.

Bà Nguyễn Thị Út (Sinh năm 1955, ngụ xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa) chia sẻ: “Trước đây, tôi không biết sử dụng nhưng sau khi được các đoàn viên, thanh niên hướng dẫn, tôi lớn tuổi nhưng vẫn thực hiện được. Tôi thấy thanh toán trực tuyến rất tiện lợi, rõ ràng, minh bạch”.

Có thể thấy, việc thanh toán trực tuyến giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại. Đặc biệt, thay vì phải đến trực tiếp các cơ quan hành chính để nộp phí, giờ đây, chỉ cần sử dụng máy tính hoặc điện thoại có kết nối Internet, mọi giao dịch có thể được thực hiện một cách nhanh chóng và tiện lợi. Người dân chỉ cần nhập mã hồ sơ ghi trên phiếu tiếp nhận để tra cứu và thanh toán trực tuyến qua ngân hàng hoặc quét mã QR để thanh toán.

Đặc biệt, hệ thống thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm tính minh bạch và chính xác trong các giao dịch. Mọi khoản phí được ghi nhận rõ ràng, giúp người dân dễ dàng kiểm tra lại khi cần thiết. Điều này không chỉ giảm thiểu nguy cơ mất tiền bạc mà còn nâng cao sự tin tưởng của người dân vào hệ thống hành chính công.

Việc ứng dụng thanh toán trực tuyến cũng giúp các cơ quan hành chính giảm tải công việc, quản lý hiệu quả hơn và tránh tình trạng quá tải trong các dịp cao điểm. Hệ thống tự động ghi nhận và xử lý các giao dịch giúp giảm bớt công việc thủ công, nâng cao hiệu quả và tính chính xác trong quản lý tài chính.

Khi người dân và doanh nghiệp dần quen với các dịch vụ công trực tuyến sẽ trở nên thành thạo hơn trong việc sử dụng các ứng dụng số, qua đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng và hiệu quả hơn. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ công mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển kinh tế số.

Nguồn: baolongan.vn

TRÀ VINH: KHO BẠC NHÀ NƯỚC NỖ LỰC HOÀN THIỆN CÁC TIỆN ÍCH TRÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Cùng với toàn hệ thống, Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh luôn lấy khách hàng làm trọng tâm phục vụ. Theo đó, đơn vị đã luôn nỗ lực hoàn thiện các tiện ích trên dịch vụ công trực tuyến để hỗ trợ khách hàng một cách tốt nhất.

Ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 455/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hạ tầng hệ thống Kho bạc Nhà nước đến năm 2030. Theo đó, Chiến lược có sự kết hợp hài hòa các chức năng của kho bạc với đổi mới mô hình tổ chức Kho bạc Nhà nước. Đồng thời, lấy công nghệ thông tin làm khâu đột phá, trong đó, chuyển đổi số là giải pháp xuyên suốt của quá trình thực hiện.

Thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước, từ năm 2022, Đảng ủy, Ban Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh đã quyết định xây dựng và đăng ký mô hình “Dân vận khéo” của đơn vị với chủ đề: “Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong kiểm soát các khoản chi ngân sách nhà nước”. Từ đó đến nay, mô hình tiếp tục phát huy và đạt hiệu quả tích cực.

Sau hơn 02 năm triển khai thực hiện, mô hình đã góp phần giúp Kho bạc Nhà nước Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến trong kiểm soát chi ngân sách nhà nước được cấp trên giao; giảm thời gian, chi phí đi lại cho đơn vị sử dụng ngân sách trong việc gửi hồ sơ và nhận kết quả chi ngân sách nhà nước.

Đồng thời, tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức được phân công xử lý hồ sơ thủ tục hành chính... góp phần giúp Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao.

Với nhiều giải pháp quyết liệt đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh đã nhận được sự ủng hộ và phối hợp chặt chẽ từ phía các đơn vị như Ủy ban nhân dân Tỉnh, các sở, ban ngành, đặc biệt là sự đồng thuận từ các đơn vị sử dụng ngân sách. Hiện nay, Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh đã cung cấp 100% thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt 100% đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc tham gia dịch vụ công trực tuyến; Thực hiện giao dịch dịch vụ công trực tuyến khoảng 909 đơn vị.

Đồng thời, Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh đã hoàn thiện các tiện ích trên dịch vụ công trực tuyến để hỗ trợ cho người sử dụng như: Hoàn thành triển khai diện rộng việc nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến bổ sung cổng trao đổi dữ liệu qua internet với các nhà cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông để thanh toán tự động các khoản chi này cho các đơn vị sử dụng ngân sách đã có văn bản ủy quyền cho kho bạc.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh cho biết, việc triển khai thành công và vận hành ổn định hệ thống dịch vụ công trực tuyến đã giúp các đơn vị giao dịch gửi hồ sơ chứng từ qua mạng

internet thuận tiện, kịp thời, mọi lúc, mọi nơi. Qua đó, góp phần giảm thiểu thời gian, chi phí đi lại, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm so với phương pháp giao dịch bằng chứng từ giấy nên đã nhận được sự ủng hộ, đồng thuận cao của các đơn vị.

Bên cạnh đó, với những lợi ích mà dịch vụ công trực tuyến mạng lại, giúp người sử dụng thực hiện hồ sơ, chứng từ được trao đổi nhanh và tiện lợi, mang đến sự hài lòng cho đơn vị giao dịch, nhất là các cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Kho bạc Nhà nước đã thay đổi hoàn toàn các giao dịch truyền thống, đem lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả công việc của Kho bạc Nhà nước và các đơn vị giao dịch, góp phần quan trọng trong cải cách hành chính, ngân sách. Giao dịch viên Kho bạc Nhà nước được làm việc chuyên nghiệp, độc lập hơn, năng suất lao động, làm việc được nâng cao; hạn chế được rủi ro trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong tiến trình chuyển đổi số, Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh đặt ra các mục tiêu từng bước phát triển Kho bạc theo lộ trình chuyển đổi số quốc gia, dựa trên công nghệ kỹ thuật số, có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu quốc gia, các Bộ, ngành, địa phương, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trên nền tảng kiến trúc công nghệ thông tin ngành Tài chính và chính quyền điện tử; đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, hoạt động và chất lượng dịch vụ của Kho bạc Nhà nước theo mô hình kho bạc hiện đại, đảm bảo hệ thống Kho bạc Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Để thực hiện mục tiêu trên và phát huy các tiện ích của dịch vụ công trực tuyến mạng lại, Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh sẽ tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh giao dịch trên dịch vụ công trực tuyến để giúp các đơn vị sử dụng ngân sách nhiều thuận lợi hơn nữa trong giao dịch với kho bạc. Đồng thời, đơn vị sẽ thường xuyên cập nhật, nâng cấp, hoàn thiện các chương trình ứng dụng đảm bảo duy trì hoạt động bình thường, đầy đủ các tính năng nhằm giảm thời gian hơn nữa và nâng cao hiệu quả công việc.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

ĐÀO TẠO, SỬ DỤNG VÀ THU HÚT NHÂN TÀI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Đào tạo, sử dụng và thu hút nhân tài trong lĩnh vực giáo dục được Đảng và Nhà nước quan tâm từ rất sớm, thể hiện rõ qua các kỳ Đại hội Đảng và cụ thể hóa trong các chính sách của Nhà nước, nhất là trong những năm gần đây. Bài viết khái quát chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về nhân tài và thực trạng đào tạo, sử dụng và thu hút nhân tài; nêu ra các rào cản và đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác đào tạo, sử dụng và thu hút nhân tài ở Việt Nam hiện nay. Bài viết là sản phẩm của Đề tài nghiên cứu khoa học Mã số KX.04.28/21-25.

1. Chủ trương của Đảng và chính sách Nhà nước về đào tạo, sử dụng và thu hút nhân tài

Quan điểm của Đảng về đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài được thể hiện thống nhất và xuyên suốt trong rất nhiều kỳ Đại hội của Đảng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII của Đảng đã xác định nhiệm vụ của giáo dục là “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”. Các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, XI và XII của Đảng tiếp tục cụ thể hóa chủ trương này trong bối cảnh và tình hình mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng nêu rõ: “Xây dựng và thực hiện chính sách phát triển và trọng dụng nhân tài, thu hút nhân tài vào những lĩnh vực quan trọng, không phân biệt người trong Đảng hay ngoài Đảng”(1). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nâng cao một bước: “có chính sách trọng dụng trí thức, đặc biệt đối với nhân tài của đất nước và hình thành đồng bộ cơ chế, chính sách khuyến khích sáng tạo, trọng dụng nhân tài”(2). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục khẳng định “Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài của đất nước”(3), coi đây là giải pháp quan trọng trong thực hiện chiến lược cán bộ. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhận định: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài”(4), ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước và tiếp tục khẳng định nhiệm vụ quan trọng này: Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài.

Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy định về chính sách đào tạo, sử dụng, thu hút và trọng dụng nhân tài. Trong Luật Cán bộ, công chức năm 2008, tại Điều 6 quy định rõ: Nhà nước có chính sách để phát hiện, thu hút, bồi

duỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng. Đến năm 2019, Luật này đã bổ sung thêm trường hợp: sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng có thể dự tuyển công chức thông qua hình thức xét tuyển tại Khoản 5 Điều 1.

Chính phủ đã ra một số nghị định nhằm cụ thể hóa Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức: Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Các văn bản này đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi, tạo động lực cho việc thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực về số lượng và chất lượng. Cốt lõi của các quy định pháp luật này có liên quan trực tiếp đến chế độ tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ đối với nhân tài.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhận định: “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài”, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Ngày 31/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chiến lược này nhấn mạnh việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật và ban hành khung chính sách nhằm thu hút, trọng dụng nhân tài. Các lĩnh vực hướng tới của chiến lược này tương đối toàn diện, bao gồm: khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, nghệ thuật, khoa học xã hội; thể dục, thể thao; quân sự, quốc phòng và an ninh quốc gia, thông tin và truyền thông, quản lý, lãnh đạo... Chiến lược này là cơ sở vững chắc để đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài.

Các thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng đều có các chính sách thu hút, đào tạo và đãi ngộ nhân tài theo cách riêng của mình. Ví dụ, TP. Hồ Chí Minh, để thu hút chuyên gia vào làm việc tại khu công nghệ cao, khu nông nghiệp cao, các viện khoa học công nghệ, trung tâm công nghệ sinh học đã có Quyết định 5715- QĐ-UBND ngày 21/11/2014 thực hiện thí điểm một số chính sách thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ đến làm việc tại đây. Thủ đô Hà Nội đã có các chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng tài năng trẻ, có các chính sách trọng dụng nhân tài, thu hút các chuyên gia, những người tài năng nhằm thúc đẩy sự nghiệp xây dựng Thủ đô theo hướng bền vững. Nhiều tài năng là giảng viên, giáo viên, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp 2, dược sĩ chuyên khoa cấp 2 được thu hút về làm việc tại Hà Nội thông qua Quyết định số 91/2009/QĐ-UBND.

Thực hiện quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về nhân tài, công tác đào tạo, sử dụng và thu hút nhân tài đã đạt được những thành tựu, trong đó có công tác đào tạo, sử dụng và thu hút nhân tài của ngành giáo dục Việt Nam.

2. Thực trạng đào tạo, sử dụng và thu hút nhân tài trong lĩnh vực giáo dục

Đảng có chủ trương đặc biệt quan tâm đội ngũ trí thức, Nghị quyết số 45/NQ-TW ngày 24/11/2023 Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới đã

khẳng định: “cơ chế, chính sách, nhất là chính sách thu hút, trọng dụng, tôn vinh, đãi ngộ nhằm phát huy vai trò của đội ngũ trí thức tiếp tục được hoàn thiện. Đội ngũ trí thức Việt Nam có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng; là lực lượng đi đầu trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, hội nhập quốc tế”.

Thực tế, đội ngũ trí thức có khả năng làm việc độc lập, tiếp cận và làm chủ các tri thức hiện đại, có thái độ tự tin, tự chủ và lòng tự tôn dân tộc. Trí thức là đội ngũ tiên phong, nòng cốt trong lĩnh vực khoa học - công nghệ và nhân văn trong sự nghiệp phát triển bền vững của quốc gia.

Lĩnh vực giáo dục từ bậc phổ thông đến giáo dục đại học đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao. Người làm việc trong lĩnh vực này đòi hỏi cả trình độ chuyên môn và khả năng su phạm, truyền dạy tri thức, có tư duy độc lập, sáng tạo, có khả năng phản biện và khả năng dự báo, “vừa hồng vừa chuyên”, có lòng yêu nước, trung thành với lý tưởng cộng sản, gắn bó với Đảng với nhân dân. Đặc biệt, khi thực hiện đổi mới đất nước (năm 1986) đến nay, đội ngũ này có những đóng góp quan trọng vào xây dựng đất nước, cống hiến cho xã hội. Chính sách của Đảng và Nhà nước thể hiện qua:

Chính sách đào tạo nhân tài. Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, nhân tài được hình thành từ hai phương thức tự học và đào tạo cơ bản ở các trường đại học. Đặc biệt, trong những qua, các chương trình cử người đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước đã được thực hiện. Một số trường đại học đã thực hiện tốt chính sách này, như Đề án 911 (năm 2016), Đề án 89 (năm 2019), Đề án 322 (năm 2000). Sau nhiều năm, hơn 7.100 người tham gia, trong đó có gần 4.600 người đi đào tạo ở nước ngoài (2.300 người học bậc tiến sĩ). Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, số lưu học sinh tốt nghiệp trở về nước là hơn 3.000 người (gần 1.100 tiến sĩ). Đây là lực lượng đóng góp vào sự thay đổi cơ bản nền học thuật Việt Nam, sau khi tiếp thu tinh hoa của thế giới và áp dụng vào các lĩnh vực khoa học ở Việt Nam.

Với quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”, Đảng và Nhà nước đã tiến hành đổi mới hướng tới việc đào tạo một cách cơ bản từ phổ thông đến đại học.

Đào tạo ở bậc học phổ thông, công đoạn phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở bậc học phổ thông được tiến hành. Ngay từ khi còn nhỏ, nhiều học sinh đã bộc lộ tài năng trong một số lĩnh vực đặc thù như các môn khoa học tự nhiên: toán, lý, hóa, sinh. Trong khoa học xã hội như văn, sử, ngoại ngữ. Các ngành liên quan đến năng khiếu như hội họa, thể thao, âm nhạc... Trong thời kỳ bao cấp, khó khăn về kinh tế, Nhà nước đã nhận thức được việc đào tạo nhân tài là rất quan trọng, các tỉnh, thành phố đều mở ra các trường chuyên để tuyển chọn học sinh tài năng, như Hà Nội có chuyên Amsterdam, Nam Định có chuyên Lê Hồng Phong, Hải Phòng chuyên Trần Phú, Nghệ An chuyên Phan Bội Châu, Thanh Hóa có chuyên Lam Sơn, Hà Tây cũ có chuyên Nguyễn Huệ... đào tạo các thế hệ học sinh chất lượng cao, nòng cốt từ phổ thông, lực lượng trẻ này sau khi tốt nghiệp phổ thông nhiều người đã đi du học đại học ngay.

Đào tạo đại học, nguồn nhân lực chất lượng cao ở bậc đại học và hệ sau đại học chủ yếu là trẻ tuổi. Một số trường đại học tham gia vào mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á và châu Á, đã dần dần đạt chất lượng ngang bằng với các trường trong khu vực như một số

trường thành viên của 2 đại học lớn là Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, một số viện nghiên cứu chuyên ngành. Thông qua quá trình kiểm định chất lượng đào tạo AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance) là bộ tiêu chuẩn với các quy tắc chất lượng khắt khe, có tiêu chí cụ thể, rõ ràng, tập trung đánh giá toàn diện chương trình đào tạo trên nhiều khía cạnh như chuẩn đầu ra, khung chương trình, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công tác bảo đảm chất lượng, kết nối giữa nhà trường, sinh viên, và doanh nghiệp để đảm bảo chất lượng của toàn bộ chương trình đào tạo.

Ngoài hệ thống các trường đại học, có các Viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu chuyên ngành là cái nôi đào tạo của những người nghiên cứu trẻ, có thành tích khoa học xuất sắc. Những người này đều tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo, là thế hệ nối bước các nhà khoa học đã thành danh, góp phần vào xây dựng đội ngũ trí thức kế cận đông về số lượng và mạnh về chất lượng chuyên môn.

Điều 8 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP đã quy định các điều kiện và tiêu chí thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh trong các cơ sở giáo dục đại học. Trên thực tế, một số trường như: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đã thành lập 4 nhóm nghiên cứu mạnh như: Công tác xã hội và An sinh xã hội; Giới; Dân số và Môi trường; Biển và thương mại châu Á; Chính trị Việt Nam; Pháp quyền và Tôn giáo. Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội có một số nhóm nghiên cứu mạnh như: Công nghệ môi trường xanh và tái chế chất thải; Hóa học phức chất và hóa sinh vô cơ; Mô hình hóa khí hậu khu vực và biến đổi khí hậu; Sóng trong môi trường đàn hồi... Vai trò của các nhóm nghiên cứu mạnh này rất đa dạng bao gồm công bố ổn định các bài tạp chí và đạt mức trung bình hàng năm trong các cơ sở dữ liệu Web of Science, xuất bản giáo trình và sách chuyên khảo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, chuyển giao công nghệ cho các địa phương...

Chính sách trọng dụng nhân tài. Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, đội ngũ trí thức trong lĩnh vực giáo dục ngày càng được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nhấn mạnh: “Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến... Có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội”. Những năm tiếp theo, Đảng ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề về phát triển đội ngũ trí thức, phát triển khoa học và công nghệ. Các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng đều nhất quán quan điểm trọng dụng, đãi ngộ đối với lực lượng này.

Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII xác định: Tôn trọng, phát huy tự do tư tưởng, học thuật, thực hành dân chủ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo; trọng dụng nhân tài, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi và động lực để xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức và phát huy vai trò, vị trí và sự cống hiến của trí thức. Với việc xác định vị trí và vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức, nhân tài trong giáo dục, Đảng và Nhà nước đã trao nhiều trọng trách và tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ này cống hiến tài năng, sức lực trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ cho đất nước.

Đối với đội ngũ nhân tài trong lĩnh vực giáo dục, việc sử dụng thể hiện ở các phương diện sau:

Một là, thực hiện vai trò sáng tạo và truyền bá văn hóa nghệ thuật. Đặc biệt là sau Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII năm 1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đề cao việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, biến văn hóa thành nguồn lực quốc gia, những trí thức và nhân tài trong lĩnh vực giáo dục liên quan đến các hoạt động âm nhạc, hội họa đã có nhiều hoạt động nhằm đưa di sản văn hóa truyền thống của dân tộc, những giá trị văn hóa của Việt Nam đến với thế giới. Đặc biệt là trong các lĩnh vực bảo tồn, bảo tàng, di sản, các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật đã có rất nhiều các công trình vật chất, cũng như các tác phẩm thể hiện đời sống mới. Đóng góp vào giữ gìn nền văn hóa tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc và từng bước thực hiện quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội. Đời sống văn hóa xã hội của Việt Nam ngày càng trở nên phong phú. Những kết quả đó phản ánh chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong chính sách trọng dụng nhân tài.

Hai là, đưa khoa học và giáo dục lên tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã xác định và từng bước thực hiện 3 đột phá chiến lược đó là thể chế, hạ tầng và nhân lực. Các đột phá chiến lược được thúc đẩy rất mạnh mẽ. Với các trụ cột hướng đến sự phát triển là đối ngoại và hội nhập có mối quan hệ hữu cơ và tác động sâu tới giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và nâng cao dân trí. Với truyền thống coi hiền tài là vốn quý của quốc gia, trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm của các nước lớn trên thế giới trong đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài, các chính sách của Nhà nước đối với đội ngũ nhân tài trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam ngày càng được coi trọng.

Ba là, hoạch định và thực thi chính sách. Đảng và Nhà nước rất coi trọng giới trí thức với vai trò tư vấn, phản biện chính sách trong các tổ chức nghiên cứu khoa học. Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập gồm cả các tổ chức nghiên cứu thuộc tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, các viện nghiên cứu, trường đại học với số lượng lớn và chất lượng cao. Các tổ chức và cá nhân này trực tiếp tham gia nghiên cứu, cung cấp các luận cứ khoa học cho hoạch định chính sách. Các tư vấn này cũng đến trực tiếp với các nhà quản lý và quản trị đất nước và nhằm giải quyết nhiều vấn đề đang đặt ra cho xã hội và nền kinh tế. Ngoài ra, với tự do học thuật, hiện nay xuất hiện nhiều tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách ở khối tư nhân, không sử dụng ngân sách nhà nước.

Đối với đội ngũ trí thức, chuyên gia cao cấp, ngày 28/7/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1120/QĐ-TTg thành lập Tổ Tư vấn kinh tế của Thủ tướng tư vấn về các vấn đề phát triển kinh tế. Tổ này gồm 15 thành viên là những chuyên gia kinh tế hàng đầu trong nước và quốc tế. Đây là lực lượng nòng cốt tư vấn cho Chính phủ những quyết sách quan trọng về kinh tế, luôn luôn đi trước, đón đầu, dự đoán các xu hướng và xu thế kinh tế thế giới. Nhóm nghiên cứu này cũng trực tiếp tư vấn cho các bộ, ban, ngành trong những công việc cụ thể trong việc điều hành và quản lý kinh tế cấp vĩ mô và vi mô.

Bốn là, chính sách đãi ngộ nhân tài. Thực hiện chủ trương của Đảng về thu hút và trọng dụng nhân tài đã tạo ra nhiều cơ hội và ưu đãi hấp dẫn nhằm thu hút và giữ chân những cá nhân có tài năng trong các lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội và phát triển quốc gia. Các

chính sách này đã được cụ thể hóa và đưa vào hành động thông qua việc ban hành các luật, nghị định, tạo ra một cơ sở pháp lý cho việc thực hiện tại các cấp, ngành và địa phương. Nhiều địa phương đã dựa vào hoàn cảnh cụ thể để xác định các mục tiêu và phương pháp thu hút nhân tài phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

Các lĩnh vực như y tế, công nghệ, kinh tế, giáo dục đã được ưu tiên đặc biệt và các ưu đãi cụ thể như chính sách tuyên dương, chế độ tuyển thẳng và các phúc lợi khác đã được áp dụng để thu hút nhân tài vào làm việc. Mức lương hấp dẫn và môi trường làm việc thuận lợi cũng là một trong những yếu tố quan trọng trong việc thu hút nhân tài. Điều này đã dẫn đến việc một số địa phương áp dụng mức lương và chính sách đãi ngộ cao hơn so với trung bình quốc gia để thu hút nhân tài vào làm việc.

Tổng quan, các chính sách thu hút nhân tài đã có những bước tiến mạnh mẽ tại các địa phương, góp phần quan trọng vào việc thu hút những người có trình độ cao và đáp ứng nhu cầu của nhiều ngành và lĩnh vực khác nhau. Đặc biệt là một số trường đại học tự chủ, như: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Lạc Hồng, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Tài chính - Marketing, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, thực hiện nhiều chính sách thu hút người giỏi và những người có chức danh giáo sư, phó giáo sư đầu ngành, ngoài tặng khoản tiền hỗ trợ lần đầu từ 100 - 500 triệu đồng với các giáo sư, phó giáo sư trẻ, đầu ngành về với trường, còn có cơ chế khen thưởng, khuyến khích và hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học với mức chi từ 50 - 150 triệu đồng/bài báo khoa học đăng trên tạp chí danh tiếng quốc tế.

Các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước đều đang hướng tới các mục tiêu nhằm đãi ngộ nhân tài một cách tốt nhất để tạo ra các đột phá như: có môi trường làm việc tốt có thể cung cấp cho người tài giỏi một nơi làm việc an toàn và hỗ trợ để phát triển kỹ năng và kinh nghiệm. Chế độ lương, thưởng tốt là một yếu tố để thu hút và giữ chân người tài giỏi. Phát huy quyền được quyết định và sáng tạo trong công việc, cho phép người tài sử dụng tối đa các kỹ năng và kinh nghiệm. Điều kiện làm việc tốt giúp một người tài giỏi cảm thấy thoải mái, làm việc tốt hơn.

3. Một số yêu cầu và rào cản trong đào tạo, sử dụng và thu hút nhân tài

Thứ nhất, cần thể chế hóa các quy định mang tính pháp lý về đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực giáo dục, đây là điều bắt buộc đối với các cơ sở giáo dục đại học. Khi đã có thể chế rồi cần cụ thể hóa hơn nữa các điều khoản, các qui định để thực hiện một cách bài bản các chính sách trên. Cần có sự thống nhất và đồng bộ về mặt thể chế đối với nhân tài, từ trung ương đến các Bộ, ban, ngành.

Thứ hai, cần minh bạch hóa, công khai hóa khâu tuyển dụng nhân tài, tránh rơi vào chủ nghĩa hình thức khi tuyển dụng người tài vào các cơ sở giáo dục đại học. Nhân tài trong lĩnh vực giáo dục đại học thường lấy thước đo là các công trình nghiên cứu chuyên sâu, chuyên ngành có ảnh hưởng trong giới nghiên cứu trong nước và quốc tế. Khi đã được cộng đồng khoa học và xã hội thừa nhận, ghi nhận, người đó chắc chắn là người tài.

Thứ ba, khâu sử dụng người tài là rất quan trọng, “dụng nhân như dụng mộc” nên công tác bố trí, phân công nhiệm vụ phải đúng người, người đúng việc. Đặt người tài vào các vị trí làm việc sao cho nhân tài có thể phát huy tối đa khả năng sáng tạo, tinh thần khoa học của họ. Đặc biệt là giới trí thức tinh hoa khi đảm nhận được các vị trí cần công hiến họ sẽ tận hiến, chứ chưa hẳn đã đòi hỏi các quyền lợi. Thực tế cho thấy trong nhiều cơ quan khoa học hoặc cơ sở giáo dục đại học, việc thăng cấp những cá nhân có kỹ năng chuyên môn vượt trội lên các vị trí lãnh đạo và quản lý được xem như một chính sách đãi ngộ. Tuy nhiên, điều này không phải lúc nào cũng mang lại hiệu quả, vì nhiều người có kỹ năng, chuyên môn xuất sắc chưa chắc đã có khả năng quản lý tốt. Thậm chí, một số không quan tâm đến việc tham gia vào các hoạt động quản lý hành chính, mà lại mong muốn một hệ thống phúc lợi phù hợp với chuyên môn của họ, để họ yên tâm tận hiến hết khả năng của mình trong hệ thống chuyên môn, những yếu tố đó còn tạo ra các xung lực có giá trị hơn.

Thứ tư, một rào cản lớn trong việc thu hút và trọng dụng nhân tài trong ngành giáo dục ở Việt Nam là về vấn đề tiền lương, đãi ngộ. Nhiều giảng viên và cán bộ quản lý trong ngành giáo dục phải đối mặt với tình trạng lương thấp so với chi phí sinh hoạt, không đủ để đáp ứng nhu cầu cơ bản của cuộc sống.

Mức lương trung bình của một viên chức mới tốt nghiệp đại học quá thấp đang tạo ra một thực tế khó khăn cho cuộc sống hàng ngày của họ, đặc biệt là đối với những viên chức sinh sống tại các thành phố lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Tiền lương của những nhân tài trẻ, có khả năng và năng lực ở các lĩnh vực giáo dục và y tế thường được quy định theo hệ thống thang, bảng lương chung đối với công chức, viên chức. Tuy nhiên, các thang bảng lương này thường được thiết kế dựa trên các yếu tố như kinh nghiệm làm việc và thời gian hoạt động trong ngành, thay vì dựa vào chất lượng công việc thực tế của các nhân tài.

Tình trạng lương thấp và chính sách đãi ngộ không bảo đảm và không phản ánh đúng giá trị của sức lao động, gây ra hiện tượng nhiều nhân tài, đặc biệt là những người trẻ, muốn rời bỏ lĩnh vực công để tìm kiếm cơ hội làm việc trong các doanh nghiệp. Hậu quả của việc này không chỉ dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân tài trong các ngành giáo dục và y tế, mà còn ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và sản phẩm của chúng.

Thứ năm, môi trường làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học có vai trò quan trọng trong quá trình thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài. Các điều kiện làm việc không chỉ ảnh hưởng đến sự hài lòng của nhân viên mà còn ảnh hưởng đến khả năng của họ trong việc thực hiện nghiên cứu, sáng tạo và ứng dụng kiến thức của họ. Môi trường làm việc không đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu và sáng tạo sẽ gây khó khăn trong việc thu hút nhân tài. Đặc biệt, các điều kiện về thời gian và không gian làm việc cần được tối ưu hóa để tạo điều kiện cho các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo.

Ngoài ra, môi trường làm việc không tốt có thể gây ra nhiều hậu quả tiêu cực, bao gồm sự giảm chất lượng và hiệu quả làm việc, mất đoàn kết và sự chuyển biến của nhân viên có trình độ và năng lực cao. Do đó, để thu hút và giữ chân nhân tài, các cơ sở giáo dục đại học cần đầu tư vào cải thiện môi trường làm việc, bao gồm điều kiện vật chất, trang thiết bị, chế độ đào tạo và bồi dưỡng năng động và hiện đại.

4. Một số giải pháp

Thứ nhất, thể chế hóa các quy định về đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực giáo dục, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong việc thực hiện các chính sách. Xây dựng, ban hành các quy định, quy chế, quy trình về đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài phù hợp với thực tiễn, bảo đảm các tiêu chuẩn về chất lượng và hiệu quả. Các quy định này cần được ban hành với sự đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo và các cơ quan, tổ chức liên quan. Tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo có thành tích, năng lực tiêu biểu, có ý tưởng và đổi mới sáng tạo được phát triển, thăng tiến. Từ đó, tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy sáng tạo và năng động, có khả năng thích ứng với các nhu cầu của xã hội và thị trường.

Cử các chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo có uy tín tham gia các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, giảng dạy, hướng dẫn, cố vấn để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ trong giáo dục. Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đồng bộ để phục vụ công tác đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực giáo dục. Hệ thống này cần phải bảo đảm độ chính xác, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của các cơ sở giáo dục đại học, các đơn vị, doanh nghiệp trong công tác đào tạo và sử dụng nhân tài. Xây dựng trung tâm đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài chuyên trách, có năng lực, có kinh nghiệm trong việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục. Trung tâm này cần phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ trong công tác đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực giáo dục. Tạo điều kiện cho các nhà khoa học, nhà giáo có thể tham gia các hoạt động.

Thứ hai, bảo đảm minh bạch và công khai trong công tác tuyển dụng nhân tài vào các cơ sở giáo dục đại học: Tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo được tham gia vào các hội đồng tuyển dụng, xét tuyển, đánh giá, giới thiệu nhân tài vào các cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên, cần bảo đảm tính minh bạch, tiêu chí, tiêu chuẩn trong quá trình tuyển dụng, đánh giá. Sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình tuyển dụng, đánh giá, giới thiệu nhân tài. Các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin có thể giúp cho các nhà giáo, chuyên gia đánh giá chính xác, công bằng các đối tượng trong quá trình tuyển dụng, đánh giá nhân tài. Cấp giấy chứng nhận, chứng thực cho các đối tượng đã được cộng đồng khoa học và xã hội thừa nhận. Ghi nhận này sẽ là bằng chứng quan trọng trong quá trình tuyển dụng, đánh giá nhân tài vào các cơ sở giáo dục đại học.

Xây dựng hệ thống đánh giá, xét tuyển nhân tài vào các cơ sở giáo dục đại học theo tiêu chí, tiêu chuẩn có sự đồng thuận của các chuyên gia, nhà giáo trong ngành và cộng đồng khoa học quốc tế. Tăng cường công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng nhân tài, bằng cách đăng các thông tin tuyển dụng nhân tài trên các trang web của các cơ sở giáo dục đại học, các phương tiện thông tin đại chúng. Việc công khai này sẽ tạo cơ hội cho các đối tượng có thể nộp đơn, ứng tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học. Công tác tuyển dụng nhân tài vào các cơ sở giáo dục đại học cần phải bảo đảm công bằng, minh bạch, công khai, dựa trên tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng, có sự chấp nhận của cộng đồng khoa học và xã hội.

Thứ ba, công việc trong một cơ quan, cơ sở giáo dục đại học lớn rất nhiều, đòi hỏi người làm việc có chuyên môn cao phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ và trách nhiệm khác nhau. Tuy nhiên, việc bố trí, phân công nhiệm vụ cho nhân tài phải được thực hiện khoa học, bảo đảm người tài được phát huy tối đa tiềm năng của mình trong lĩnh vực chuyên môn đã được đào tạo. Để giải quyết vấn đề này, có một số giải pháp sau:

Rút ngắn chu trình sử dụng nhân tài. Trong quá trình sử dụng nhân tài, cần ưu tiên việc chọn các cá nhân có chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn, có khả năng thích ứng, học hỏi nhanh với công việc phải thực hiện. Đưa người tài vào các vị trí có yêu cầu đòi hỏi khả năng sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề.

Đưa các cá nhân có chuyên môn cao vào các vị trí lãnh đạo và quản lý. Một số cá nhân có chuyên môn cao, thường có sức tác động lớn đến công việc chuyên môn trong các cơ quan, cơ sở giáo dục đại học. Các nhân tài này này được xem là tiềm năng để đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo và quản lý. Tuy nhiên, cần quan tâm đến khả năng quản lý của các cá nhân này, để họ có thể bảo đảm vai trò lãnh đạo và quản lý của mình, giúp cho việc sử dụng nhân tài có hiệu quả.

Đưa các cá nhân có chuyên môn cao vào các vị trí có yêu cầu cao và phức tạp, giúp cho việc thực hiện công việc chuyên môn có hiệu quả, giúp cho việc sử dụng nhân tài có hiệu quả. Cung cấp hệ thống phúc lợi phù hợp với chuyên môn của họ có thể giúp cho họ an tâm tận hiến cho công việc chuyên môn của mình trong tổ chức, giúp cho việc sử dụng nhân tài có hiệu quả.

Thứ tư, tăng lương cơ bản cho giảng viên và cán bộ quản lý trong ngành giáo dục. Điều này sẽ giúp cho nhân tài cống hiến cho việc giảng dạy, nghiên cứu, hoàn thành các mục tiêu giáo dục và góp phần tạo ra các thế hệ học sinh, sinh viên giỏi. Tăng tiền thưởng cho nhân tài trong ngành giáo dục để khích lệ nhân tài hoàn thành các mục tiêu giáo dục. Việc này sẽ giúp cho nhân tài có động lực để nỗ lực hoàn thành các mục tiêu giáo dục.

Cung cấp các khoản phúc lợi thiết thực cho nhân tài trong ngành giáo dục: Điều này sẽ giúp cho nhân tài yên tâm cống hiến cho việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Cung cấp các khoản phúc lợi như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, hỗ trợ giảng viên và nhân viên trong việc phát triển năng lực của họ.

Thứ năm, tạo ra một môi trường làm việc thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo: Có thể là các hình thức tài trợ cho các nghiên cứu và sáng tạo, tạo ra các chương trình đào tạo và phát triển tài năng, bảo đảm các điều kiện làm việc hỗ trợ sự phát triển chuyên môn của nhân tài.

Cung cấp thêm các hỗ trợ cần thiết cho các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo: Người sử dụng lao động có thể cung cấp các thiết bị, vật liệu và nguồn lực tài chính để các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo được thực hiện một cách tích cực, giúp cho quá trình nghiên cứu và sáng tạo được đẩy nhanh.

Tạo ra không gian riêng cho các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo: Khi tạo các không gian riêng cho các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo, giúp cho nhân tài có thể tập trung vào các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo một cách hiệu quả, quá trình nghiên cứu và sáng tạo sẽ được đẩy nhanh.

Cung cấp sự hỗ trợ từ cộng đồng chuyên môn: Sức mạnh của cộng đồng chuyên môn là một nguồn lực quan trọng và cần được ưu tiên. Người sử dụng lao động có thể tạo ra các mạng lưới và cộng đồng chuyên gia để cung cấp sự hỗ trợ và tư vấn cho các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo, giúp cho quá trình nghiên cứu và sáng tạo nhanh hơn và chất lượng hơn.

*GS. TS. Hoàng Anh Tuấn và ThS. Đoàn Việt Hải,
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn*

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

Ghi chú:

Ngày nhận bài: 10/6/2024; Ngày bình duyệt: 12/6/2024; Ngày duyệt đăng: 22/6/2024.

(1) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.296.

(2) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.242.

(3) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.161.

(4) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.110.

Tài liệu tham khảo:

Hà Cường: Ngân sách chi cho giáo dục đại học chỉ chiếm 0,27% GDP, nâng chất lượng thế nào, <https://vtc.vn/>.

Nguyễn Thị Hương: Thực trạng và giải pháp chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong khu vực công, <https://tapchicongthuong.vn/>.

Bùi Minh: Thu hút và trọng dụng nhân tài, quan trọng nhất là chính sách đãi ngộ đủ hấp dẫn và môi trường làm việc chuyên nghiệp, Tạp chí Hội nhập, số 318, tháng 10/2023.

Nguyễn Thanh Nga, Lê Quang Thuận: Phát triển các tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách trong lĩnh vực tài chính công, <https://vjst.vn/vn/>.

Nguyễn Thị Cẩm Ngọc: Đào tạo và sử dụng đội ngũ tri thức tinh hoa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Những thành tựu và vấn đề đặt ra, <https://www.tapchiconsan.org>.

Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII “Về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”.

Dương Tâm: Những đề án ngàn tỷ, <https://vnexpress.net/>.

Anh Tú: Thu hút, trọng dụng nhân tài: Tín hiệu tích cực của giáo dục Đại học, <https://giaoducthudo.giaoducthoidai.vn/>.

CƠ QUAN HẢI QUAN CẢI CÁCH TOÀN DIỆN ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

Thời gian qua, kim ngạch xuất nhập khẩu mỗi năm tăng trung bình khoảng 23%. Để đáp ứng mức độ gia tăng nhanh chóng của hoạt động thương mại quốc tế, ngành Hải quan thực hiện nhiều giải pháp cải cách, hiện đại hóa để thực sự trở thành “người bạn” đồng hành với doanh nghiệp khi tham gia vào thị trường thế giới.

Cải cách đồng bộ trên tất cả lĩnh vực quản lý

Để đáp ứng được mức độ gia tăng nhanh chóng của hoạt động thương mại quốc tế trong gần một thập kỷ trở lại đây, ngành Hải quan đã thực hiện nhiều giải pháp hiện đại hóa theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số; cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính và thủ tục kiểm tra chuyên ngành và hiện đại hóa công tác kiểm tra, giám sát hải quan nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

225 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan

Hiện nay, có 225 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan; 214 thủ tục do cơ quan hải quan thực hiện gồm: 132 thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 61 thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần; 21 thủ tục được cung cấp thông tin trực tuyến. Thời gian tới, Tổng cục Hải quan tiếp tục theo dõi, rà soát, cập nhật cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới.

Về hoàn thiện thể chế, Luật Hải quan có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015, để triển khai thi hành Luật, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đã báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành 18 văn bản hướng dẫn thi hành, gồm: 3 Nghị định, 3 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 12 Thông tư của Bộ Tài chính. Đến nay, phần lớn các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã được sửa đổi, bổ sung một hoặc nhiều lần hoặc được thay thế phù hợp với định hướng cải cách hành chính của Chính phủ, phù hợp với thông lệ và cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hải quan cũng tạo nền tảng pháp lý để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hải quan; áp dụng quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ hải quan; đơn giản hóa thủ tục hành chính về hải quan, giảm bớt các giấy tờ không cần thiết, sắp xếp lại các khâu trong quy trình thủ tục hải quan để loại bỏ các khâu trung gian, giảm thời gian thông quan, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu nhưng vẫn đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước và kiểm soát phòng ngừa, ngăn chặn hành vi buôn lậu, gian lận thương mại.

Về chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan, đến năm 2020, ngành Hải quan đã hoàn thành mục tiêu triển khai 5 hệ thống điện tử để các khâu thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh đều được thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

Công tác giám sát quản lý hàng hóa tại các khu vực kho, bãi cảng, cửa khẩu, địa điểm đều được thực hiện tự động thông qua Hệ thống quản lý, giám sát hải quan (VASSCM) đã giúp loại bỏ các bước thao tác thủ công, cắt giảm việc sử dụng văn bản giấy trong quá trình xử lý nghiệp vụ, giảm tiếp xúc trực tiếp giữa công chức hải quan và doanh nghiệp, góp phần giảm thời gian thông quan, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Cùng với đó, cơ quan hải quan đã tổ chức, vận hành có hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia, một cửa ASEAN. Đến nay, Cơ chế một cửa quốc gia đã kết nối 13 Bộ, ngành, với 250 thủ tục hành chính và trên 6,7 triệu bộ hồ sơ của gần 70.000 doanh nghiệp được xử lý.

Tổng cục Hải quan đã triển khai kết nối đề trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ (C/O) mẫu D điện tử với tất cả 9 nước thành viên ASEAN; trao đổi thông tin C/O điện tử giữa Việt Nam - Hàn Quốc và đang phối hợp với các nước ASEAN để chuẩn bị trao đổi chính thức dữ liệu tờ khai hải quan ASEAN theo kế hoạch và chuẩn bị kết nối thử nghiệm trao đổi chứng nhận kiểm dịch thực vật trong năm 2024. Các nước cũng đang xây dựng giải pháp, lộ trình kết nối trao đổi chứng từ điện tử giữa ASEAN và các đối tác khác như: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc.

Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan cũng không ngừng đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hải quan để thay thế con người. Cụ thể, Tổng cục Hải quan đã trang bị 27 máy soi container tại 12 cục hải quan các tỉnh, thành phố; trang bị 98 máy soi hành lý tại các khu vực cửa khẩu đường bộ, cảng hàng không sân bay quốc tế, cảng biển; 7.000 seal định vị điện tử để phục vụ công tác giám sát; 125 hệ thống camera giám sát tại các khu vực cửa khẩu, địa điểm làm thủ tục hải quan, khu vực kho, bãi, địa điểm kiểm tra; 15 phòng quan sát camera tại 15 cục hải quan tỉnh, thành phố và 28 hệ thống cân ô tô tại các chi cục hải quan.

Ngoài ra, cơ quan hải quan chủ động và tích cực phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành đẩy mạnh cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm thời gian thông quan hàng hóa.

Phấn đấu làm hài lòng 95% doanh nghiệp trở lên

Những năm qua, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam tăng trưởng đáng kể, trung bình mỗi năm tăng khoảng 23%. Chỉ tính riêng 8 tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đã đạt 511 tỷ USD, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước.

Theo Chiến lược phát triển ngành Hải quan đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tổng cục Hải quan phấn đấu đến năm 2030 sẽ hoàn thành xây dựng hải quan thông minh và mức độ hài lòng của doanh nghiệp đạt từ 95% trở lên.

Theo Phó Cục trưởng Cục Giám sát, quản lý về hải quan (Tổng cục Hải quan) Đào Duy Tám, để đạt được mục tiêu này, việc tiếp tục những nỗ lực cải cách để đồng hành với doanh nghiệp luôn được ngành Hải quan xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, được triển khai thực hiện ở cả 3 cấp: Tổng cục, Cục và Chi cục.

Tại cấp Tổng cục, tập trung vào các vấn đề hoàn thiện, giải đáp chính sách, pháp luật, phương thức quản lý nhà nước về hải quan; cấp cục hoạt động đối tác gắn với vấn đề tổ chức

thực thi pháp luật; tại cấp chi cục hoạt động đối tác gắn với các hoạt động thực tế, trực tiếp thường xuyên hàng ngày của đơn vị.

Ngành Hải quan luôn lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện tốt cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận các biện pháp hỗ trợ của cơ quan hải quan trong bối cảnh khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

HÀ NỘI: ĐI ĐẦU TRONG CÔNG CUỘC CHUYỂN ĐỔI SỐ, HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG ĐÔ THỊ “XANH, THÔNG MINH, HIỆN ĐẠI”

TP. Hà Nội đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới xây dựng Thủ đô trở thành một đô thị xanh, thông minh, hiện đại, bản sắc, tạo động lực phát triển, có hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị phía Bắc và cả nước.

Bước tiến lớn về công nghệ

Là trung tâm lớn về hành chính của cả nước, TP. Hà Nội luôn xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ hàng đầu hỗ trợ cho công tác điều hành, chỉ đạo, cũng như kết nối, giải quyết thủ tục cho người dân và doanh nghiệp.

Với quy mô hơn 10 triệu dân, số lượng đơn vị hành chính lớn (30 Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; 579 xã, phường, thị trấn), việc triển khai chuyển đổi số trên địa bàn TP. Hà Nội có nhiều khó khăn hơn so với các tỉnh/thành phố khác. Tuy nhiên, thời gian gần đây, đặc biệt trong giai đoạn năm 2022 - 2023, với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền thành phố và sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, các hoạt động, sự kiện được TP. Hà Nội triển khai với quy mô, phạm vi rộng, đạt được nhiều kết quả tích cực.

TP. Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành Nghị quyết quy định về mức phí, lệ phí bằng “không” khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Nghị quyết quy định việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID trên địa bàn thành phố.

Lần đầu tiên lãnh đạo thành phố đã thực hiện ký số hoàn toàn trên hệ thống phần mềm dùng chung Quản lý văn bản và điều hành thành phố; 100% các cơ quan nhà nước của thành phố đã triển khai ký số văn bản trên hệ thống; các đơn vị đang triển khai tích cực việc xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng (trình ký hồ sơ/văn bản trên phần mềm).

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố (LGSP) đã được triển khai kết nối với 7 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của thành phố và 14 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của quốc gia và các Bộ, ngành. Đến tháng 6/2024, TP. Hà Nội chính thức đưa vào hoạt động một số hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ công dân, doanh nghiệp.

Trong đó, đã cung ứng một số dịch vụ đô thị thông minh như: Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHaNoi) - lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, là môi trường tương tác

giữa Chính quyền với người dân Thủ đô; Hồ sơ sức khỏe điện tử thành phố - quản lý khám chữa bệnh, kết nối với 661 cơ sở y tế, đồng bộ dữ liệu lên hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định, sẵn sàng hiển thị trên ứng dụng VNeID; Cấp lý lịch tư pháp trên VNeID - Công dân thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp nhanh chóng trên ứng dụng, nhận kết quả điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy và được tái sử dụng nhiều lần; Ứng dụng “Thẻ vé giao thông Hà Nội” sử dụng thẻ QR động (thẻ ảo) được triển khai thử nghiệm cho vận tải hành khách công cộng... Ngoài ra, TP. Hà Nội cũng đang triển khai thí điểm trông giữ xe không dùng tiền mặt, nhằm tạo sự minh bạch trong công tác thu phí trông giữ phương tiện và giảm ùn tắc ở trung tâm thành phố.

Nhiều hoạt động, sự kiện lớn về chuyển đổi số được tổ chức thành công, trong đó có sự kiện tầm quy mô quốc gia như: Hội nghị thành phố thông minh Việt Nam - châu Á 2023 với sự tham gia của các chuyên gia, diễn giả đến từ nhiều nước và các tỉnh, thành phố trên cả nước...

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải, dù có sự nỗ lực rất lớn nhưng trên địa bàn vẫn còn một số vấn đề tồn tại, khó khăn về công tác chuyển đổi số như nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các đơn vị còn thiếu, cấp xã chưa có quy định vị trí việc làm về công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Trong khi khối lượng công việc ngày càng nhiều, yêu cầu ngày càng cao; một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn chưa đảm bảo tiến độ, đặc biệt việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

TP. Hà Nội đang nêu cao quyết tâm đẩy nhanh chuyển đổi số, với nhiều giải pháp thực hiện xuyên suốt trong toàn hệ thống, như phân công rõ tập thể, cá nhân chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất quan điểm chỉ đạo “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả”, “một việc - một đầu mối xuyên suốt”.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo lãnh đạo các sở, ban, ngành nhận thức đúng đắn vai trò chủ trì về chuyển đổi số theo lĩnh vực đơn vị quản lý; giải quyết triệt để các nhiệm vụ chậm, muộn, trong đó tập trung việc hoàn thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đặc biệt là cơ sở dữ liệu đất đai.

Tiên phong trong chuyển đổi số quốc gia

Tại Hội Nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 thực hiện Đề án 06/Chính phủ; đánh giá kết quả thí điểm lập hồ sơ sức khỏe điện tử, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID và công bố vận hành một số nền tảng, ứng dụng của đề án 06/chính phủ trên địa bàn ngày 28/6 do Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tổ chức, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính mong muốn Bộ Công an và TP. Hà Nội tiếp tục phát huy vai trò tiên phong chuyển đổi số quốc gia, thực hiện Đề án 06. Đồng thời, yêu cầu các bộ ngành, địa phương xây dựng và triển khai hiệu quả một đề án tương tự Đề án 06 và kết nối với Đề án 06.

Thủ tướng Chính phủ khẳng định, chuyển đổi số đã trở thành phong trào, xu thế của các quốc gia, là yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược, là ưu tiên hàng đầu trong phát triển kinh tế-xã hội trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ 4; chuyển đổi số đã “đi từng ngõ, gõ từng nhà, đến từng người”. Do đó, Thủ tướng Chính phủ kêu gọi cả nước, các Bộ, ngành,

địa phương tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững dựa trên nền tảng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ khẳng định, một trong những “điểm sáng” của chuyển đổi số ở nước ta trong 2 năm qua là Đề án 06 “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định Đề án 06 là một nhiệm vụ then chốt, quan trọng của chuyển đổi số quốc gia, làm cơ sở để chuyển đổi cách sống, làm việc, cách tư duy, phương pháp luận, cách tiếp cận để giải quyết các vấn đề thực tiễn, phục vụ sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp dựa trên công nghệ số.

Hiện nay, Chính phủ đang quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội khẩn trương hoàn thiện và trình phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch Thủ đô cần có “tầm nhìn mới - tư duy mới toàn cầu, tư duy Thủ đô và hành động Hà Nội”, tạo ra “cơ hội mới - giá trị mới” trong phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa các quy hoạch, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn, hình thành nguồn tài nguyên số; hướng tới xây dựng Thủ đô trở thành một đô thị xanh, thông minh, hiện đại, bản sắc, đáng sống, tạo động lực phát triển, có hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị phía Bắc và cả nước.

Người dân và doanh nghiệp là trung tâm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh cho biết, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06); TP. Hà Nội đã quán triệt và nhận thức sâu sắc về vai trò của công tác chuyển đổi số trong tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, đồng thời xác định “Đề án 06 của Chính phủ là khâu đột phá của đột phá”; là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt, tạo động lực mới cho những bước phát triển mạnh mẽ, mang tính chiến lược của thành phố.

Với quan điểm và mục tiêu “Người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; lấy phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh là đích đến; từng bước minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động của chính quyền các cấp; khuyến khích mọi nguồn lực xã hội để xây dựng, phát triển, thúc đẩy ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”.

Với tinh thần “TP. Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước” và phương châm “Tư duy Thủ đô, hành động Hà Nội”, thành phố đã tiên phong thực hiện thí điểm nhiều giải pháp mang tính đột phá như xây dựng Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử; hỗ trợ thiết bị thông minh cho các hộ gia đình khó khăn; hỗ trợ 100% phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID; miễn phí chữ ký số điện tử cá nhân; áp dụng “mức thu phí bằng không” khi công dân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ

máy tính tiền và thu thuế khoán; chi trả an sinh xã hội, chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt...

Những giải pháp sáng tạo, linh hoạt trong triển khai Đề án đã góp phần thực hiện hiệu quả 5 nhóm mục tiêu: Phát triển kinh tế, xã hội; Giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Đẩy mạnh công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Phục vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư, bảo đảm tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

Qua đó, đem lại những bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng tầm giá trị văn hóa của Thủ đô, huy động trí tuệ và đóng góp của Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc cho công tác chuyển đổi số của TP. Hà Nội.

Nguồn: hanoimoi.vn

ĐỒNG NAI: XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC TRỌNG DÂN, HIỂU DÂN, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI DÂN

Nhấn mạnh: Bất kỳ một Đảng, Nhà nước nào, lòng dân là hết sức quan trọng; Đảng, Nhà nước đó có giữ được lòng dân hay không, khi ấy mới nói tới sự trường tồn. Do đó, mấu chốt của vấn đề là phải giữ được lòng dân, muốn vậy phải phụng sự Nhân dân thật tốt, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai Nguyễn Hồng Lĩnh đề nghị đổi mới phương thức, quản lý, điều hành, xây dựng phong cách làm việc “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” để chính quyền có đủ năng lực, hiệu quả, phụng sự Nhân dân.

“Việc dân vận cốt ở yên dân...”

Từ những hạn chế được chỉ ra qua khảo sát, tại Hội thảo khoa học về “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác dân vận trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”, các đại biểu đã tập trung làm sáng tỏ tầm quan trọng của công tác dân vận; chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác dân vận; những nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân vận trong tình hình mới.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Quốc Vũ cho rằng, cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức gắn với kết quả thực hiện Đề án Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua. Quán triệt, thực hiện cải cách hành chính theo hướng “tập trung doanh nghiệp, hướng về cơ sở”; nâng cao chất lượng phục vụ - giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phạm Xuân Hà cho rằng, hiện nhận thức của người dân về các vấn đề đã được nâng cao, người dân có điều kiện tiếp cận thông tin nhanh, qua nhiều kênh. Do đó, việc tuyên truyền, vận động người dân cần súc tích, đi vào vấn đề rõ ràng, có cam kết với nội dung tuyên truyền. Bên cạnh đó, việc

nắm bắt diễn biến tâm trạng của người dân phải kịp thời. Không nắm bắt, định hướng kịp thời sẽ dẫn đến tâm lý lây lan rất nhanh chóng từ mạng xã hội.

Nguyên Phó Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy Lê Văn Liên nêu rõ, trong tình hình hiện nay, “Việc dân vận cốt ở yên dân...”, đó vừa là mục tiêu, vừa là phương châm về công tác dân vận lúc này. Phải xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ thực sự là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Có như thế, Nhà nước mới thực sự là của dân, do dân, vì dân; đẩy lùi tham nhũng; củng cố vững chắc niềm tin của người dân với Đảng.

Dân vận khéo léo, phù hợp điều kiện thực tế tại cơ sở

Qua kết quả khảo sát, ý kiến của các đại biểu, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh nhấn mạnh: Bất kỳ một Đảng, Nhà nước nào, lòng dân là hết sức quan trọng; Đảng, Nhà nước đó có giữ được lòng dân hay không, khi ấy mới nói tới sự trường tồn. Do đó, mấu chốt của vấn đề là phải giữ được lòng dân, muốn vậy phải phụng sự Nhân dân thật tốt. Mục tiêu của Đảng, Nhà nước ta bao giờ cũng là phụng sự người dân, mang lại ấm no hạnh phúc cho Nhân dân; không làm được điều này thì không có giá trị gì trong lòng dân.

Bởi thế, trong bất kỳ giai đoạn nào Đảng, Nhà nước cũng cần những cán bộ tận tâm, thực sự vì người dân. Tuy nhiên, bên cạnh đội ngũ cán bộ luôn nỗ lực phụng sự Nhân dân thì còn những cán bộ vô cảm, không trăn trở trước việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, làm theo kiểu được chăng hay chớ. Đội ngũ cán bộ như thế nhất định phải thay thế bằng đội ngũ cán bộ tốt hơn. Làm được điều này thì Đảng mới mạnh”

Đồng thời, để công tác dân vận ngày càng hiệu quả, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh đề nghị công tác dân vận cần tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, quán triệt, nhận thức sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng về dân vận và công tác dân vận của Đảng. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ to lớn, quan trọng của công tác dân vận là tập hợp, huy động tối đa nguồn lực, tài lực, trí lực của các tầng lớp Nhân dân, tôn giáo, dân tộc để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh đề ra.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang về vai trò, vị trí của công tác dân vận. Cán bộ, công chức hệ thống dân vận theo chức trách, nhiệm vụ được giao tiếp tục thực hiện công tác dân vận, phương pháp dân vận khéo léo, phù hợp theo hoàn cảnh, điều kiện thực tế tại địa phương, cơ sở.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền các cấp gắn với nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với chính quyền, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đổi mới phương thức, quản lý, điều hành, xây dựng phong cách làm việc “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” để chính quyền có đủ năng lực, hiệu quả, phụng sự Nhân dân.

Cùng với đó, chăm lo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy khối vận theo hướng tinh gọn, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tiếp tục nâng cao chất lượng trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quan tâm triển khai thực hiện Luận Dân chủ cơ sở. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, hướng các hoạt động về cơ sở, bám sát địa bàn, phù hợp với từng đối tượng; theo dõi, nắm bắt tình hình người dân, giám sát hoạt động của chính quyền các cấp; kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp ủy, chính quyền giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc nảy sinh ở cơ sở, củng cố niềm tin của người dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước.

Nắm chắc, dự báo đúng tình hình người dân để tham mưu giải quyết tốt những vấn đề phức tạp phát sinh. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, các phong trào thi đua yêu nước; sơ - tổng kết, nhân rộng những mô hình, điển hình dân vận khéo, những mô hình mới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Nguồn: daibieunhandan.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 15/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.**

Theo đó, Nghị định này sửa đổi Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP về mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.

Theo quy định mới, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định trên được thực hiện như sau:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương) quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Nghị định này quy định căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Việc tổ chức thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định tại Chương VI Nghị định này.

Việc mua sắm tài sản quy định trên không bao gồm mua sắm dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc mua sắm dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Đồng thời, Nghị định này cũng bổ sung thêm Điều 3a quy định mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công là vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.

Cụ thể, vật tiêu hao là nguyên nhiên liệu, thuốc, sinh phẩm, vật tư, vật liệu, văn phòng phẩm và các vật khác khi đã qua một lần sử dụng thì mất đi hoặc không giữ được tính chất, hình dáng và tính năng sử dụng ban đầu.

Thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quy định thẩm quyền quyết định mua vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Căn cứ nhu cầu sử dụng, phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện mua sắm vật tiêu hao theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Đối với vật tiêu hao bị mất đi trong quá trình sử dụng, cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng vật tiêu hao không phải thực hiện việc xử lý. Đối với vật tiêu hao không bị mất đi trong quá trình sử dụng, cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng vật tiêu hao thực hiện hủy bỏ sau khi hết hạn sử dụng hoặc hết giá trị sử dụng.

Ngoài ra, Nghị định này cũng sửa đổi Điều 4 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP về thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.

Về thẩm quyền quyết định thuê tài sản, Nghị định này quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quy định thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện thuê tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước quy định tại Điều này không bao gồm thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Bên cạnh đó, Nghị định này cũng sửa đổi, bổ sung và bổ sung một số điều, khoản tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP cho phù hợp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30/10/2024.

*** Ngày 12/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.**

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã về: 1. Phân loại quy mô hợp tác xã. 2. Tiêu chí lựa chọn, đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện chính sách của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. 3. Điều kiện hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp. 4. Điều kiện hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện hoạt động cho vay nội bộ và mức cho vay, giới hạn cho vay, lãi suất, xử lý rủi ro từ hoạt động cho vay nội bộ. 5. Giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ. 6. Xử lý tài sản khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản.

Nghị định quy định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được xem xét thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước khi đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 18 của Luật Hợp tác xã;

b) Đáp ứng một trong các tiêu chí sau tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ: Số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tăng giá trị tài sản chung không chia trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có đóng dấu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với các khóa học do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ;

c) Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thụ hưởng khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì phải có báo cáo tài chính năm trước liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.

Tổ hợp tác được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước khi đáp ứng các tiêu chí sau: a) Tiêu chí theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18 của Luật Hợp tác xã; b) Tiêu chí theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 18 của Luật Hợp tác xã; c) Đáp ứng một trong các tiêu chí sau tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ: Số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có xác nhận của tổ hợp tác (đối với các khóa học do tổ hợp tác tự tổ chức, thì tổ hợp tác phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.

Nghị định quy định nhiều chính sách của nhà nước về hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như: Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; chính sách hỗ trợ thông tin; chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn; chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả; chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường; chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị; chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro; chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp...

Cụ thể, đối với chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tư vấn giải pháp chuyển đổi số đối với quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

Thuê, mua giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chuyển đổi mô hình kinh doanh. Tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn chuyển giao công nghệ.

Nhà nước phát triển một số phần mềm, ứng dụng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh để các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã dùng chung và không thu tiền; Xây dựng trang thông tin điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Điều này. Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.

Đối với chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trên Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã và các trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của hội, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm, diễn đàn và hoạt động xúc tiến thương mại của bộ, ngành, địa phương tổ chức trong và ngoài nước; hỗ trợ kinh phí xây dựng chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

Hỗ trợ kinh phí áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hợp đồng liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành các điểm giới thiệu, bán sản phẩm tại các địa phương; hỗ trợ kinh phí xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử.

Nhà nước ưu tiên, hỗ trợ kinh phí tham gia chương trình sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử.

Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2024.

*** Ngày 13/9/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 970/QĐ-TTg ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính.**

Theo đó, Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính gồm: 1. Dịch vụ kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính. 2. Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị phục vụ nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định ở trên.

Đồng thời, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và các quy định của pháp luật khác có liên quan; ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc Bộ Tài chính.

Căn cứ Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước quy định trên hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tình hình thực tế thực hiện từng giai đoạn, Bộ Tài chính kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước cho phù hợp.

*** Ngày 06/9/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 66/2024/TT-BTC quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.**

Theo Thông tư, chức danh và mã số chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán bao gồm: 1. Kế toán viên chính (hạng II), Mã số: V. 06.030. 2. Kế toán viên (hạng III), Mã số: V. 06.031. 3. Kế toán viên trung cấp (hạng IV), Mã số: V. 06.032.

Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính như sau:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cử viên chức tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Có vị trí việc làm còn thiếu theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Có nhu cầu và cử viên chức tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Đối với viên chức được cử tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ và các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư này.

Đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó, phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 văn bản, nhiệm vụ khoa học từ cấp cơ sở trở lên, được cấp có thẩm quyền nghiệm thu ban hành, gồm: Văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học hoặc văn bản nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp kế toán viên chính.

Cấp cơ sở có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu, gồm: cơ quan hành chính, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập; Cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Hội đồng nhân dân cấp huyện, các Ban trực thuộc Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố.

Hồ sơ tham gia nghiên cứu, xây dựng văn bản, đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, cụ thể như sau: Có quyết định tham gia Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo hoặc Tổ biên tập xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền đối với trường hợp không thành lập Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo hoặc Tổ biên tập; Có quyết định tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/10/2024.

*** Ngày 17/9/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Quyết định số 1938/QĐ-NHNN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh TP. Hà Nội.**

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh TP. Hà Nội (Chi nhánh) là đơn vị hành chính thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu và bảng cân đối tài khoản theo quy định của pháp luật.

Chi nhánh có chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn và thực hiện một số nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương theo ủy quyền của Thống đốc.

Quyết định cũng quy định rõ về nhiệm vụ và quyền hạn Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh TP. Hà Nội thực hiện trên địa bàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của pháp luật.

Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh TP. Hà Nội tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo, điều hành của Thống đốc về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối đến các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức khác và người dân trên địa bàn.

Thống kê, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích tình hình kinh tế tiền tệ trên địa bàn để tham mưu cho Thống đốc trong điều hành, thực hiện chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về lĩnh vực liên quan đến tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối phục vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện công tác thông tin tín dụng.

Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến cấp phép theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

Thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng; kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng, hoạt động phòng, chống rửa tiền; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng, ngoại hối, phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

Thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Cung ứng dịch vụ thanh toán, ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng trung ương khác cho các tổ chức tín dụng và Kho bạc nhà nước.

Quản lý nhà nước về ngoại hối, hoạt động ngoại hối và hoạt động kinh doanh vàng.

Thực hiện nghiệp vụ tái cấp vốn và cho vay thanh toán đối với các tổ chức tín dụng khi được Thống đốc ủy quyền.

Quản lý nhà nước về tiền tệ, kho quỹ, bảo đảm an toàn về tài sản, tiền giấy, tiền kim loại và các giấy tờ có giá bảo quản tại Chi nhánh và khi giao nhận theo quy định. Thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi theo phân công, ủy quyền của Thống đốc.

Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, cải cách hành chính, văn hóa công sở.

Báo cáo, cung cấp thông tin, nội dung trả lời chất vấn theo yêu cầu của cấp ủy, chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân và Đoàn Đại biểu Quốc hội; trả lời kiến nghị của các cơ quan báo chí về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định.

Thực hiện công tác quốc phòng, an ninh; công tác bình đẳng giới và vì sự tiên bộ phụ nữ; công tác thanh niên; công tác bảo vệ bí mật nhà nước; công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn tại Trụ sở Chi nhánh và các cơ sở vật chất khác thuộc thẩm quyền quản lý của Chi nhánh.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Về cơ cấu tổ chức, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh TP. Hà Nội có các đơn vị: Phòng Tổng hợp, Nhân sự và Kiểm soát nội bộ. Phòng Quản lý ngoại hối - Vàng. Phòng Kế toán - Thanh toán. Phòng Tiền tệ - Kho quỹ. Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Chi nhánh do Giám đốc Chi nhánh quy định trên cơ sở nội dung của Phụ lục đính kèm.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Chủ tịch nước:

Quyết định bổ nhiệm ông Hồ Đức Anh, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao.

* Ban Bí thư Trung ương:

Quyết định số 1355-QĐNS/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chuẩn y ông Trần Minh Sơn, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định ông Phạm Đức Tiến thôi giữ chức Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII được điều động, chỉ định tham gia Ban chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Ngọc Châu, Phó Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 983/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Huy Dũng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 981/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trịnh Việt Hùng, để nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định số 979/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Giang Thanh Khoa, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang.

Quyết định số 976/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Châu Văn Hòa, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Quyết định số 957/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Rah Lan Chung

Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế:

Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 15/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế (Ban Chỉ đạo).

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính là Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng là Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Ủy viên gồm có: đồng chí Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên Thường trực; đồng chí Nguyễn Đức Chi, Thứ trưởng Bộ Tài chính; đồng chí Phan Thị Thắng, Thứ trưởng Bộ Công Thương; đồng chí Vũ Hải Sản, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;

đồng chí Phạm Thế Tùng, Thứ trưởng Bộ Công an; đồng chí Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; đồng chí Trần Quý Kiên, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; đồng chí Đặng Hoàng Oanh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp; đồng chí Phạm Tiến Dũng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; đồng chí Mai Thị Thu Vân, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; đồng chí Phan Văn Mãi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh; đồng chí Hồ Kỳ Minh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng.

Kiện toàn thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 998/QĐ-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình là Tổ trưởng Tổ công tác thay Đồng chí Trần Lưu Quang, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ được phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh là Tổ phó Tổ công tác thay đồng chí Lê Thành Long, nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp được phê chuẩn bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ.

Trung tướng Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng Bộ Công an là Tổ phó Tổ công tác thay Thượng tướng Nguyễn Duy Ngọc, nguyên Thứ trưởng Bộ Công an được phân công giữ chức vụ Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thị Bích Ngọc là Thành viên Tổ công tác thay đồng chí Trần Duy Đông, nguyên Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư được phê chuẩn giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Thành lập Tổ công tác triển khai đầu tư các tuyến đường sắt kết nối với Trung Quốc và Lào:

Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 18/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác triển khai đầu tư các tuyến đường sắt kết nối với Trung Quốc và Lào.

Tổ trưởng Tổ công tác là Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Tổ phó Tổ công tác gồm: Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao; Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Các Thành viên Tổ công tác gồm lãnh đạo các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; đại diện các Bộ: Công an, Quốc phòng và lãnh đạo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Lê Thanh Phương, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh, kể từ ngày 15/9/2024.

Nguồn: baochinhpvu.vn